

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

NOI LẬP – TỎI DO – HẢNH PHUỒC

-----00000-----

D T H O

ĐIỀU LỆ

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THIẾT KẾ SỐ 1 (DECOFI)

=====

Tp Hồ Chí Minh, ngày [20/11/2020](#)

M C L C

PH N M U.....	5
CH NG I.....	6
NH NGH A CÁC THU T NG TRONG I U L	6
i u 1. Gi i thích thu t ng	6
CH NG II.....	7
TÊN, HÌNH TH C, TR S , CHI NHÁNH, V N PHÒNG I DI N VÀ TH I H N HO T NG C A CÔNG TY	7
i u 2. Tên, hình th c, tr s , chi nhánh, v n phòng i di n và th i h n ho t ng c a Công ty ..	7
CH NG III.....	8
M C TIÊU, PH M VI KINH DOANH VÀ HO T NG C A CÔNG TY	8
i u 3. M c tiêu ho t ng c a Công ty.....	8
i u 4. Ph m vi kinh doanh và ho t ng	9
CH NG IV	9
V N I U L , C PH N, C ÔNG SÁNG L P.....	9
i u 5. V n i u l , c ph n, c ông sáng l p.....	9
i u 6. Ch ng nh n c phi u.....	10
i u 7. Ch ng ch ch ng khoán khác	11
i u 8. Chuy n nh ng c ph n.....	11
i u 9. Thu h i c ph n.....	11
CH NG V.....	12
C C UT CH C, QU N TR VÀ KI M SOÁT	12
i u 10. C c ut ch c, qu n tr và ki m soát	12
CH NG VI	12
C ÔNG VÀ I H I NG C ÔNG	12
i u 11. Quy n c a c ông	12
i u 12. Ngh a v c a c ông	13
i u 13. i h i ng c ông	14
i u 14. Quy n và nhi m v c a i h i ng c ông	15
i u 15. Các i di n c y quy n	16
i u 16. Thay i các quy n.....	17
i u 17. Tri ut p i h i ng c ông, ch ng trình h p và thông báo h p i h i ng c ông	18
i u 18. i u ki n ti n hành h p i h i ng c ông.....	19
i u 19. Th th c ti n hành h p và bi u quy t t i i h i ng c ông.....	19
i u 20. i u ki n ngh quy t c thông qua.....	22

i u 21. Th m quy n và th th c l y ý ki n c ông b ng v n b n thông qua ngh quy t c a i h i ng c ông	22
i u 22. Biên b nh p i h i ng c ông	24
i u 23. Yêu c u h y b quy t nh c a i h i ng c ông	24
CH NG VII.....	24
H I NG QU N TR	24
i u 24. Thành ph n và nhi m k c a thành viên H i ng qu n tr	24
i u 25. Quy n h n và nhi m v c a H i ng qu n tr	26
i u 26. Ch t ch H i ng qu n tr	28
i u 27. Các cu c h p c a H i ng qu n tr	29
CH NG VIII.....	32
T NG GIÁM C I U HÀNH, CÁN B QU N LÝ KHÁC	32
VÀ TH KÝ CÔNG TY	32
i u 28. T ch c b máy qu n lý	32
i u 29. Cán b qu n lý	32
i u 30. B nhi m, mi n nhi m, nhi m v và quy n h n c a Tng giám c i u hành	32
i u 31. Th ký Công ty	33
CH NG IX	334
BAN KI M SOÁT	34
i u 32. Ki m soát viên	34
i u 33. Ban ki m soát	35
CH NG X.....	36
NHI M V C A THÀNH VIÊN H I NG QU N TR , THÀNH VIÊN BAN KI M SOÁT, T NG GIÁM C I U HÀNH VÀ CÁN B QU N LÝ KHÁC	36
i u 34. Trách nhi m c n tr ng	36
i u 35. Trách nhi m trung th c và tránh các xung t v quy n l i	36
i u 36. Trách nhi m v thi th i và b i th ng	38
CH NG XI	39
QUY N I U TR A S SÁCH VÀ H S CÔNG TY	39
i u 37. Quy n i u tra s sách và h s	39
CH NG XII.....	40
CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG OÀN.....	40
i u 38. Công nhân viên và công oàn	40
CH NG XIII.....	41
PHÂN PH I L I NHU N.....	41
i u 39. Phân ph i l i nhu n	41
CH NG XIV	41

TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUẢN LÝ,	41
N M TÀI CHÍNH VÀ H TH NG K TOÁN	41
i u 40. Tài khoản ngân hàng	41
i u 41. N m tài chính	42
i u 42. Ch k toán	42
CH NG XV	42
BÁO CÁO TH NG NIÊN, TRÁCH NHI M CÔNG B THÔNG TIN,	42
THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG	42
i u 43. Báo cáo tài chính n m, sáu tháng và quý	42
i u 44. Báo cáo th ng niên	42
CH NG XVI	43
KI M TOÁN CÔNG TY	43
i u 45. Ki m toán	43
CH NG XVII	43
CON D U	43
i u 46. Con d u	43
CH NG XVIII	43
CH M D T H O T NG VÀ THANH LÝ	43
i u 47. Ch m d t h o t ng	43
i u 48. Gia h n h o t ng	44
i u 49. Thanh lý	44
CH NG XIX	45
GI I QUY T TRANH CH P N I B 	45
i u 50. Gi i quy t tranh ch p n i b 	45
CH NG XX	45
B SUNG VÀ S A I I U L 	45
i u 51. B sung và s a i i u l 	45
CH NG XXI	46
NGÀY HI U L C	46
i u 52. Ngày hi u l c	46

PH N M U

1. i u l này c a Công ty C ph n Xây D ng và Thi t k s l (DECOFI) (d i ây g i là "Công ty") là c s pháp lý cho toàn b ho t ng c a Công ty, m t Công ty C ph n c thành l p và ho t ng theo Lu t Doanh nghi p.
2. i u l này c thông qua t i i h i ng c ông th ng niên ngày 27 tháng 04 n m 2018 v vi c s a i b sung theo i u l m u c a B Tài chính.
3. i u l này thay th :
 - i u l c thông qua t i i h i ng c ông thành l p Công ty vào ngày 10/07/2003;
 - i u l c thông qua t i i h i ng c ông b t th ng t ch c vào ngày 06/08/2005 v vi c t ng v n i u l lên 48.805.300.000 ng;
 - i u l c thông qua t i i h i ng c ông th ng niên vào ngày 10/08/2006 v vi c s a i b sung m t s n i dung theo Lu t Doanh nghi p s 60/2005/QH11;
 - i u l c thông qua t i i h i ng c ông th ng niên vào ngày 24/3/2007 v vi c thay i ng i i di n theo Pháp lu t;
 - i u l thông qua t i i h i ng c ông th ng niên vào ngày 12/5/2007 v vi c i u ch nh m nh giá c phi u và th c hi n các quy nh v qu n tr Công ty i chúng.
 - i u l thông qua t i i h i ng c ông th ng niên vào ngày 09/5/2014 s a i b sung quy nh t i i u 6 "Ch ng nh n c ông";
 - i u l thông qua b i i h i ng c ông b ng hình th c l y ý ki n b ng v n b n vào ngày 15/06/2016 v vi c s a i b sung theo i u l m u c a B Tài chính;
 - i u l thông qua b i i h i ng c ông th ng niên vào ngày 27/04/2018;

CHƯƠNG I NHỮNG Á CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐI U L

Đ I U 1. Gi i thích thu t ngữ

1. Trong đ i u l này, nh ng thu t ngữ đ i ây c hi u nh sau:
 - a. "**V n i u l**" là t ngữ giá tr m nh giá c ph n ã bán và quy nh t i đ i u 5 c a đ i u l này;
 - b. "**Lu t Doanh nghi p**" có ngh a là Lu t Doanh nghi p s 68/2014/QH13 c Qu c h i khóa XIII k h p th 8 thông qua ngày 26 tháng 11 n m 2014;
 - c. "**Ngày thành l p**" là ngày Công ty c c p Gi y ch ng nh n ng ký doanh nghi p (Gi y ch ng nh n ng ký kinh doanh) l n u;
 - d. "**Ng i qu n lý doanh nghi p**" là ng i qu n lý Công ty bao g m Ch t ch H i ng qu n tr , thành viên H i ng qu n tr , Giám c ho c T ng Giám c và các ch c danh qu n lý khác có th m quy n nhân danh Công ty ký k t các giao d ch c a Công ty theo quy nh t i đ i u l Công ty;
 - e. "**Ng i có liên quan**" là cá nhân ho c t ch c c quy nh t i Kho n 17 đ i u 4 Lu t Doanh nghi p:

"*Ng i có liên quan là t ch c, cá nhân có quan h tr c ti p ho c gián ti p v i doanh nghi p trong các tr ng h p sau ây:*

 - a) Công ty m , ng i qu n lý công ty m và ng i có th m quy n b nhi m ng i qu n lý ó i v i công ty con trong nhóm công ty;
 - b) Công ty con i v i công ty m trong nhóm công ty;
 - c) Ng i ho c nhóm ng i có kh n ng chi ph i vi c ra quy t nh, ho t ng c a doanh nghi p ó thông qua c quan qu n lý doanh nghi p;
 - d) Ng i qu n lý doanh nghi p;
 -) V , ch ng, cha , cha nuôi, m , m nuôi, con , con nuôi, anh ru t, ch ru t, em ru t, anh r , em r , ch dâu, em dâu c a ng i qu n lý công ty ho c c a nhân viên, c ông s h u ph n v n góp hay c ph n chi ph i;
 - e) Cá nhân c y quy n i đi n cho nh ng ng i, công ty quy nh t i các i m a, b, c, d và kho n này;
 - g) Doanh nghi p trong ó nh ng ng i, công ty quy nh t i các i m a, b, c, d, , e và h kho n này có s h u n m c chi ph i vi c ra quy t nh c a các c quan qu n lý doanh nghi p ó;
 - h) Nhóm ng i th a thu n cùng ph i h p thâu tóm ph n v n góp, c ph n ho c l i ích công ty ho c chi ph i vi c ra quy t nh c a công ty".
 - e. "**Th i h n ho t ng**" là th i gian ho t ng c a Công ty c quy nh t i đ i u 2 đ i u l này và th i gian gia h n (n u có) c i h i ng c ông c a Công ty thông qua b ng ngh quy t;
 - g. "**Vi t Nam**" là n c C ng hoà Xã h i Ch ngh a Vi t Nam;
2. Trong đ i u l này, các tham chi u t i m t ho c m t s quy nh ho c v n b n khác bao g m c nh ng s a i ho c v n b n thay th .
3. Các tiêu (ch ng, i u c a đ i u l này) c s đ ng nh m thu n t i n cho vi c hi u n i dung và không nh h ng t i n i dung c a đ i u l này.

CHƯƠNG II
TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐIỀU HÀNH VÀ
THIẾT NHÓM TÊN CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng điều hành và thiết nhóm tên của Công ty

1. Tên Công ty
 - Tên tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THIẾT KẾ SỐ 1**
 - Tên tiếng Anh: **DESIGN AND CONSTRUCTION JOINTSTOCK COMPANY No.1**
 - Tên giao dịch: **Công ty Cổ phần Xây dựng và Thiết kế số 1 DECOFI**
 - Tên viết tắt: **DECOFI**
2. Công ty là công ty cổ phần có tổ chức pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.
3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:
 - Địa chỉ: 28 Mạc Nhị Chi, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
 - Điện thoại: (84-8) 38230276
 - Fax: (84-8) 38225050
 - E-mail: banthuky@decofi.vn
 - Website: www.decofi.vn
4. Tổng Giám đốc điều hành là điều hành theo pháp luật của Công ty.
5. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng điều hành tại bàn kinh doanh theo hình thức các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quy định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.
6. Trường hợp mở đợt tăng vốn theo điều 47 điều lệ này, thiết nhóm tên của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

CHƯƠNG III

MỨC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HO TÊN CÔNG TY

Điều 3. Mức tiêu hoạt động của Công ty

1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan; Chi tiết: Thiết kế lập dự toán, thi công xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp. Tư vấn thiết kế xây dựng; thẩm định thiết kế và dự toán. Giám sát thi công. Kiểm tra chất lượng xây dựng công trình.	7110 (Chính)
2	Sản xuất vật liệu xây dựng từ sét Chi tiết: Sản xuất vật liệu xây dựng (không hoạt động từ trước)	2392
3	Sản xuất các cấu kiện kim loại Chi tiết: Sản xuất cấu kiện thép dùng cho ngành xây dựng (không sản xuất vật liệu xây dựng, luyện kim đúc trong khu dân cư tập trung tại TP Hồ Chí Minh)	2511
4	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Chi tiết: Kinh doanh xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị ngành xây dựng	4663
5	Kinh doanh bất động sản, quy hoạch xây dựng và thu chi phí, chi phí dự án hoặc thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản và chi phí	6810
6	Sản xuất bê tông và các sản phẩm xi măng và thạch cao (không hoạt động từ trước)	2395
7	Xây dựng nhà các loại	4100
8	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
9	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
10	Pháo đài	4311
11	Chuẩn bị mặt bằng	4312
12	Lắp đặt thiết bị điện (không gia công khí, tái chế phế thải, xi măng từ trước)	4321
13	Lắp đặt thiết bị công suất, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí (không gia công khí, tái chế phế thải, xi măng từ trước)	4322
14	Lắp đặt thiết bị xây dựng khác (không gia công khí, tái chế phế thải, xi măng từ trước)	4329
15	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
16	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
17	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
18	Vận tải hàng hóa đường bộ	4933
19	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
20	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
21	Cho thuê máy móc, thiết bị và dụng cụ hình khác	7730
22	Gia công khí; xử lý và tráng phủ kim loại (không hoạt động từ trước)	2592
23	Xây dựng công trình công ích	4220

Trong quá trình hoạt động, Công ty có thể thay đổi ngành nghề kinh doanh theo quy định của pháp luật, sau khi được cơ quan chức năng chấp thuận, thông báo và đăng ký kinh doanh nghiệp vụ bổ sung vào hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Công

ty phi áp ng i u ki n kinh doanh khi kinh doanh ngành, ngh u t kinh doanh có i u ki n theo quy nh c a Pháp lu t và b o m duy trì i u ki n u t kinh doanh ó trong su t quá trình ho t ng kinh doanh.

2. M c tiêu ho t ng c a Công ty: Công ty c thành l p huy ng và s d ng v n m t cách hi u qu trong vi c phát tri n các ngành ngh s n xu t kinh doanh ã ng ký, nh m m c tiêu thu l i nhu n t i a, t ng l i t c cho các c ông, t o công n vi c làm n nh cho ng i lao ng, óng góp cho ngân sách Nhà n c và phát tri n Công ty.

i u 4. Ph m vi kinh doanh và ho t ng

1. Công ty c phép l p k ho ch và ti n hành t t c các ho t ng kinh doanh theo Gi y ch ng nh n ng ký doanh nghi p và i u l này, phù h p v i quy nh c a pháp lu t hi n hành và th c hi n các bi n pháp thích h p t c các m c tiêu c a Công ty.
2. Công ty có th ti n hành ho t ng kinh doanh trong các l nh v c khác c pháp lu t cho phép và c i h i ng c ông thông qua.

CH NG IV

V N I U L , C PH N, C ÔNG SÁNG L P

i u 5. V n i u l , c ph n, c ông sáng l p

1. V n i u l c a Công ty là **48.805.300.000** ng (B n m i tám t , tám tr m l n m tri u, ba tr m ngàn ng ch n).
 - S v n này c chia thành: **4.880.530 c ph n** (B n tri u, tám tr m tám m i ngàn, n m tr m ba m i c ph n)
 - M nh giá m i c ph n: **10.000** ng (M i ngàn ng)Trong ó:
 - + C ph n ph thông: 4.880.530 c ph n (B n tri u, tám tr m tám m i ngàn, n m tr m ba m i c ph n)
 - Tr giá: 48.805.300.000 ng (B n m i tám t , tám tr m l n m tri u, ba tr m nghìn ng)
 - + C ph n u ãi: không
2. Công ty có th i u ch nh v n i u l t ng ho c gi m do yêu c u tình hình ho t ng c a công ty, khi c i h i ng c ông thông qua và phù h p v i các quy nh c a pháp lu t.
3. Các c ph n c a Công ty vào ngày thông qua i u l này bao g m c ph n ph thông. Các quy n và ngh a v kèm theo t ng lo i c ph n ph thông c quy nh t i i u l l i u l này.
4. Công ty có th phát hành các lo i c ph n u ãi khác sau khi có s ch p thu n c a i h i ng c ông và phù h p v i các quy nh c a pháp lu t.

5. Công sáng lập: Công ty chuyênិត doanh nghiệp Nhà nước theo Quyết định số 792/QĐ/BNN-TCCB ngày 21/03/2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, “về việc chuyênិត doanh nghiệp Nhà nước Công ty Xây dựng và Thi công xây dựng thành Công ty Cổ phần Xây dựng và thi công xây dựng 1”; Theo quy định tại Khoản 1 Điều 119 của Luật Doanh nghiệp “Công ty chuyênិត doanh nghiệp Nhà nước hoặc công ty TNHH hoặc công ty cổ phần chia, tách, sáp nhập, công ty cổ phần khác không nhất thiết phải có công sáng lập”.
6. Cổ phần thông phi được ưu tiên chào bán cho các công nhân viên theo tỷ lệ tương ứng với số vốn cổ phần thông thường trong Công ty, trừ trường hợp khác quy định khác. Số phần công không được ký mua hết số do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số phần cho các công nhân theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số phần theo các điều kiện thu lợi nhuận so với những điều kiện chào bán cho các công nhân viên trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức ưu đãi.
7. Công ty có thể mua cổ phần do chính công ty đã phát hành theo những cách thức quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu ưu đãi và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này, Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.
8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi cần thiết theo quy định thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu

1. Công của Công ty cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số phần và loại phần số vốn.
2. Chứng nhận cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng nhận cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà công nhân nắm giữ, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
3. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày nộp hồ sơ đăng ký chuyênិត quy định số vốn cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai (02) tháng kể từ ngày thanh toán dứt điểm mua cổ phần theo những quy định tại pháp án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số phần cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu số phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.
4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hỏng thì công nhân công ty có thể làm lại cổ phiếu theo những cách công nhân đưa ra các bằng chứng về việc sở hữu số phần và thanh toán mức chi phí liên quan cho Công ty. Công nhân có các nội dung sau đây:
 - a) Cổ phiếu đã bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hỏng thì hình thức khác; trường hợp bị mất thì phải cam đoan rằng đã tiến hành tìm kiếm mất mát và nêu tìm kiếm chứng minh công ty tiêu hủy;
 - b) Chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

ivic phiu có tng m nh giá trên m i tri u ng Vi t Nam, tr c khi gi ngh c pc phiu m i, ch s h uc phiu ng thông báo v vi cc phiu b m t, b h y ho i ho c b h h ng đ i hình th c khác và sau 15 ngày, k t ngày ng thông báo s ngh công ty c pc phiu m i.

iu 7. Ch ng ch ch ng khoán khác

Ch ng ch trái phiu ho c các ch ng ch ch ng khoán khác c a Công ty (tr các th chào bán, các ch ng ch t m th i và các tài li u t ng t) c phát hành có d u và ch ký m u c a i di n theo pháp lu t c a Công ty.

iu 8. Chuy n nh ng c ph n

1. T t c các c ph n c t do chuy n nh ng tr khi i u l này và pháp lu t có quy nh khác. C phiu niêm y t trên S giao d ch ch ng khoán c chuy n nh ng theo các quy nh c a pháp lu t v ch ng khoán và th tr ng ch ng khoán.
2. C ph n ch a c thanh toán y không c chuy n nh ng và h ng các quy n l i liên quan nh quy n nh n c t c, quy n nh n c phiu phát hành t ng v n c ph n t ngu n v n ch s h u, quy n mua c phiu m i chào bán.

iu 9. Thu h i c ph n

1. Tr ng h pc ông không thanh toán y và úng h n s t i n ph i tr mua c phiu, H i ng qu n tr thông báo và có quy n yêu c u c ông ó thanh toán s t i n còn l i cùng v i lãi su t trên kho n t i n ó và nh ng chi phí phát sinh do vi c không thanh toán y gây ra cho Công ty.
2. Thông báo thanh toán nêu trên ph i ghi rõ th i h n thanh toán m i (t i thi u là b y (07) ngày k t ngày g i thông báo), a i m thanh toán và thông báo ph i ghi rõ tr ng h p không thanh toán theo úng yêu c u, s c ph n ch a thanh toán h t s b thu h i.
3. H i ng qu n tr có quy n thu h i các c ph n ch a thanh toán y và úng h n trong tr ng h p các yêu c u trong thông báo nêu trên không c th c hi n.
4. C ph n b thu h i c coi là các c ph n c quy n chào bán. H i ng qu n tr có th tr c ti p ho c y quy n bán, tái phân ph i ho c gi i quy t cho ng i ã s h uc ph n b thu h i ho c các i t ng khác theo nh ng i u ki n và cách th c mà H i ng qu n tr th y là phù h p.
5. C ông n m gi c ph n b thu h i ph i t b t cách c ông i v i nh ng c ph n ó, nh ng v n ph i thanh toán t t c các kho n t i n có liên quan c ng v i t i n lãi theo t l lãi su t ngân hàng TMCP vào th i i m thu h i theo quy t nh c a H i ng qu n tr k t ngày thu h i cho n ngày th c hi n thanh toán. H i ng qu n tr có toàn quy n quy t nh vi c c ng ch thanh toán toàn b giá tr c phiu vào th i i m thu h i.
6. Thông báo thu h i c gi n ng i n m gi c ph n b thu h i tr c th i i m thu h i. Vi c thu h i v n có hi u l c k c trong tr ng h p có sai sót ho c b t c n trong vi c g i thông báo.

CHƯƠNG V

CẤU CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 10. Cấu trúc, quản trị và kiểm soát

Cấu trúc quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Hội đồng;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Tổng Giám đốc điều hành.

CHƯƠNG VI

CÔNG VÀ HỘI ĐỒNG

Điều 11. Quy định về công

1. Công là nghĩa vụ của Công ty, có các quy định và nghĩa vụ theo các phần và lợi ích phần mà sở hữu. Mỗi phần của cùng một loại đầu tư cho nghĩa vụ nó các quy định, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Công chủ chịu trách nhiệm và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.
2. Nguyên tắc phần thông có các quy định sau:
 - a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp hội đồng và thực hiện quy định quy tắc tiếp thị hội đồng hoặc thông qua điều kiện quy định hoặc thực hiện bất kỳ một; Công ty sẽ quyết định trong việc áp dụng các công nghệ thông tin hiện tại công có thể tham gia vào các cuộc họp hội đồng một cách tốt nhất, bao gồm những điều kiện bất kỳ một, biểu quyết thông qua họp hội đồng trực tuyến;
 - b. Nhận xét về việc thực hiện theo quy định của hội đồng;
 - c. Chuyển nhượng phần đã thanh toán y theo quy định của điều này và pháp luật hiện hành;
 - d. Ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán theo quy định của phần thông mà sở hữu;
Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến công trong Danh sách công thức tham gia hội đồng và yêu cầu của các thông tin không chính xác;
 - e. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chép nội dung công ty, biên bản họp hội đồng và các quy tắc của hội đồng;
 - g. Trường hợp Công ty ghi thị trường phá sản, các khoản nợ tài sản còn lại theo quy định của pháp luật góp vốn vào công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ và các công nợ mà lợi ích phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;

- h. Yêu cầu Công ty mua l i c ph n c a h trong các tr ñng h p quy ñnh c a Lu t Doanh nghi p;
 - i. Các quy ñn khác theo quy ñnh c a i u l này và pháp lu t.
 - k. Các quy ñn i v i các lo i c ph n khác.
3. Công ho c nhóm c ñng n m gi t m i ph n tr m (10%) t ñng s c ph n ph thông trong th i h n liên t c t sáu (06) tháng tr ñên có các quy ñn sau:
- a. c các ñng viên H i ñng qu n tr ho c Ban ki m soát theo quy ñnh t ñng ñng t i các Kho n 2 i u 24 và Kho n 2 i u 32 i u l này;
 - b. Yêu cầu H i ñng qu n tr th c hi n vi c tri u t p i h i ñng c ñng theo các quy ñnh t i i u 114 và i u 136 Lu t Doanh nghi p;
 - c. Ki m tra và nh n b n sao ho c b n trích d n danh sách các c ñng có quy ñn tham d và b phi u t i i h i ñng c ñng;
 - d. Yêu cầu Ban ki m soát ki m tra t ñng v n c th liên quan ñn qu n lý, i u hành ho t ñng c a Công ty khi xét th y c n thi t. Yêu cầu ph i th hi n b ñng v n b n; ph i có h , tên, a ch th ñng trú, qu c t ch, s Gi y ch ñng minh nhân dân, H chi u ho c ch ñng th c cá nhân h p pháp khác i v i c ñng là cá nhân; tên, a ch th ñng trú, qu c t ch, s quy t ñnh thành l p ho c s ñng ký kinh doanh i v i c ñng là t ch c; s l ñng c ph n và th i i m ñng ký c ph n c a t ñng c ñng, t ñng s c ph n c a c nhóm c ñng và t l s h u trong t ñng s c ph n c a Công ty; v n c n ki m tra, m c ích ki m tra;
- . Các quy ñn khác c quy ñnh t i i u l này.

i u 12. Ngh a v c a c ñng

C ñng có các ngh a v sau:

1. Tuân th i u l Công ty và các quy ch c a Công ty; ch p hành quy t ñnh c a i h i ñng c ñng, H i ñng qu n tr .
2. Tham gia các cu c h p i h i ñng c ñng và th c hi n quy ñn bi u quy t tr c ti p ho c thông qua i di n c y quy ñn ho c th c hi n b phi u t xa. C ñng có th y quy ñn cho thành viên H i ñng qu n tr làm i di n cho mình t i i h i ñng c ñng.
3. Thanh toán và úng th i h n t i n mua c ph n ã cam k t mua theo quy ñnh. Không c rút v n ã góp b ñng c ph n ph thông ra kh i công ty d i m i hình th c, tr tr ñng h p c công ty ho c ñng i khác mua l i c ph n. Tr ñng h p có c ñng rút m t ph n ho c toàn b v n c ph n ã góp trái v i quy ñnh t i kho n này, thì c ñng ó và ñng i có l i ích liên quan trong công ty ph i cùng liên i ch u trách nhi m v các kho n n và ngh a v tài s n khác c a công ty trong ph m vi giá tr c ph n ã b rút và các thi t h i x y ra.
4. Cung c p a ch chính xác khi ñng ký mua c ph n.
5. Hoàn thành các ngh a v khác theo quy ñnh c a pháp lu t hi n hành.

6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty để làm hình thức thanh toán trong các hành vi sau đây:
 - a. Việc mua pháp luật;
 - b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để lợi ích cá nhân của cá nhân khác;
 - c. Thanh toán các khoản chi trả những rủi ro tài chính có thể xảy ra vì lợi ích Công ty.

Điều 13. Nghĩa vụ

1. Nghĩa vụ là các quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Nghĩa vụ thành lập và duy trì (01) lần. Nghĩa vụ thành lập và duy trì (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm và lựa chọn các thành viên. Nghĩa vụ thành lập và duy trì theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty, được thông qua các báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Các kế toán viên có thể tham gia để hỗ trợ cho việc thông qua các báo cáo tài chính năm.
3. Hội đồng quản trị có trách nhiệm và thực hiện trong các trường hợp sau:
 - a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
 - b. Bằng văn bản kế toán năm, các báo cáo sáu (06) tháng hoặc quý hoặc báo cáo kế toán của năm tài chính phân nhánh văn bản số 1/2 số và số khác;
 - c. Khi các thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn các thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa các thành viên quy định trong Điều lệ;
 - d. Công ty hoặc nhóm công ty quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này yêu cầu thực hiện nghĩa vụ bằng văn bản. Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ phải nêu rõ lý do và mục đích cụ thể, có thể ký các công đồng liên quan hoặc văn bản yêu cầu các thành viên, trong đó mô tả nội dung ký kết và thẩm quyền có liên quan;
 - Ban kiểm soát yêu cầu thực hiện cụ thể nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vì phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;
 - e. Các trường hợp khác theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Tri ut p h p i h i n g c ô n g b t t h n g

- a. H i n g q u n t r p h i t r i u t p h p i h i n g c ô n g t r o n g t h i h n b a m i (30) n g à y k t n g à y s t h à n h v i ê n H i n g q u n t r c ò n l i n h q u y n h t i i m c K h o n 3 i u 13 h o c n h n c y ê u c u q u y n h t i i m d v à i m e K h o n 3 i u 13;
- b. T r n g h p H i n g q u n t r k h ô n g t r i u t p h p i h i n g c ô n g t h e o q u y n h t i i m a K h o n 4 i u 13 t h i t r o n g t h i h n b a m i (30) n g à y t i p t h e o, B a n k i m s o á t p h i t h a y t h H i n g q u n t r t r i u t p h p i h i n g c ô n g t h e o q u y n h K h o n 5 i u 136 L u t D o a n h n g h i p;
- c. T r n g h p B a n k i m s o á t k h ô n g t r i u t p h p i h i n g c ô n g t h e o q u y n h t i i m b K h o n 4 i u 13 t h i t r o n g t h i h n b a m i (30) n g à y t i p t h e o, c ô n g, n h ó m c ô n g c ó y ê u c u q u y n h t i i m d K h o n 3 n à y c ó q u y n t h a y t h H i n g q u n t r, B a n k i m s o á t t r i u t p h p i h i n g c ô n g t h e o q u y n h K h o n 6 i u 136 L u t D o a n h n g h i p.

Trong t r n g h p n à y, c ô n g h o c n h ó m c ô n g t r i u t p h p i h i n g c ô n g c ó q u y n n g h c q u a n n g k ý k i n h d o a n h g i á m s á t t r i n h t, t h t c t r i u t p, t i n h à n h h p v à r a q u y t n h c a i h i n g c ô n g. T t c c h i p h í c h o v i c t r i u t p v à t i n h à n h h p i h i n g c ô n g c c ô n g t y h o à n l i. C h i p h í n à y k h ô n g b a o g m n h n g c h i p h í d o c ô n g c h i t i ê u k h i t h a m d i h i n g c ô n g, k c c h i p h í n v à i l i.

i u 14. Q u y n v à n h i m v c a i h i n g c ô n g

1. i h i n g c ô n g t h n g n i ê n c ó q u y n t h o l u n v à t h ô n g q u a:
 - a. B á o c á o t à i c h í n h n m c k i m t o á n;
 - b. B á o c á o c a H i n g q u n t r;
 - c. B á o c á o c a B a n k i m s o á t;
 - d. K h o c h p h á t t r i n n g n h n v à d à i h n c a C ô n g t y.
2. i h i n g c ô n g t h n g n i ê n v à b t t h n g t h ô n g q u a q u y t n h v c á c v n s a u:
 - a. T h ô n g q u a c á c b á o c á o t à i c h í n h n m;
 - b. M c c t c t h a n h t o á n h à n g n m c h o m i l o i c p h n p h ù h p v i L u t D o a n h n g h i p v à c á c q u y n g n l i n v i l o i c p h n ó. M c c t c n à y k h ô n g c a o h n m c m à H i n g q u n t r n g h s a u k h i ã t h a m k h o ý k i n c á c c ô n g t i i h i n g c ô n g;
 - c. S l n g t h à n h v i ê n c a H i n g q u n t r;
 - d. L a c h n c ô n g t y k i m t o á n;
 - . B u, m i n n h i m, b á i n h i m v à t h a y t h t h à n h v i ê n H i n g q u n t r v à B a n k i m s o á t;
 - e. T n g s t i n t h ù l a o c a c á c t h à n h v i ê n H i n g q u n t r v à B á o c á o t i n t h ù l a o c a H i n g q u n t r;
 - g. B s u n g v à s a i i u l C ô n g t y;

- h.** Lo i c ph n và s l ng c ph n m i c phát hành i v i m i lo i c ph n và vi c chuy n nh ng c ph n c a thành viên sáng l p trong vòng ba n m u tiên k t ngày thành l p;
 - i.** Chia, tách, h p nh t, sáp nh p ho c chuy n i Công ty;
 - k.** T ch c l i và gi i th (thanh lý) Công ty và ch nh ng i thanh lý;
 - l.** Ki m tra và x lý các vi ph m c a H i ng qu n tr ho c Ban ki m soát gây thi t h i cho Công ty và các c ông c a Công ty;
 - m.** Quy t nh u t ho c bán s tài s n có giá tr b ng ho c l n h n 35% t ng giá tr tài s n c ghi trong báo cáo tài chính c ki m toán g n nh t c a Công ty;
 - n.** Công ty mua l i h n 10% m t lo i c ph n phát hành;
 - o.** Vi c T ng giám c i u hành ng th i làm Ch t ch H i ng qu n tr ;
 - p.** Công ty ho c các chi nhánh c a Công ty ký k t h p ng v i nh ng ng i c quy nh t i Kho n l i u 162 Lu t Doanh nghi p v i giá tr b ng ho c l n h n 35% t ng giá tr tài s n c a Công ty và các chi nhánh c a Công ty c ghi trong báo cáo tài chính g n nh t c ki m toán;
 - q.** Các quy nh khác c a i u l này và các quy ch khác c a Công ty.
- 3.** C ông không c tham gia b phi u trong các tr ng h p sau ây:
- a.** Thông qua các h p ng quy nh t i Kho n l i u 14 khi c ông ó ho c ng i có liên quan t i c ông ó là m t bên c a h p ng;
 - b.** Vi c mua l i c ph n c a c ông ó ho c c a ng i có liên quan t i c ông ó tr tr ng h p vi c mua l i c ph n c th c hi n theo t l s h u c a t t c các c ông ho c vi c mua l i c th c hi n thông qua kh p l nh ho c chào mua công khai trên S giao d ch ch ng khoán.
- 4.** T t c các ngh quy t và các v n ã c a vào ch ng trình h p ph i c a ra th o lu n và bi u quy t t i i h i ng c ông.

i u 15. Các i di n c y quy n

- 1.** Các c ông có quy n tham d i h i ng c ông theo lu t pháp có th u quy n cho i di n c a mình tham d . Tr ng h p có nhi u h n m t ng i i di n c c thì ph i xác nh c th s c ph n và s phi u b u c u quy n cho m i ng i i di n.
- 2.** Vi c y quy n cho ng i i di n đ h p i h i ng c ông ph i l p thành v n b n theo m u c a Công ty và ph i có ch ký theo quy nh sau ây:
 - a.** Tr ng h p c ông cá nhân là ng i u quy n thì gi y y quy n ph i có ch ký c a c ông ó và ng i c u quy n đ h p;
 - b.** Tr ng h p ng i i di n theo u quy n c a c ông là t ch c là ng i u quy n thì gi y y quy n ph i có ch ký c a ng i i di n theo u quy n, ng i i di n theo pháp lu t c a c ông và ng i c u quy n đ h p;

c. Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đi theo pháp luật của công và người cử quyền để hợp.

Người cử quyền để hợp phải nhập vào phiếu ủy quyền trực khi vào phòng họp.

3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chuyển nhượng quyền đi nhượng trong trường hợp này chỉ coi là có hiệu lực nếu giấy chuyển nhượng đi nhượng đó có xu hướng cùng với giấy ủy quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của giấy ủy quyền đó (nếu trừ các trường hợp ký với Công ty).

4. Trường hợp quy định tại Khoản 3 điều 15, phụ lục quy tắc đăng ký ủy quyền để hợp trong phạm vi của quyền vận hành có hiệu lực khi có mặt trong các trường hợp sau đây:

a. Người ủy quyền đã chết, bệnh nhân không thể hành vi dân sự hoặc bệnh nhân không thể hành vi dân sự;

b. Người ủy quyền đã chết vì các nguyên nhân;

c. Người ủy quyền đã chết theo quy định của pháp luật về di sản thừa kế.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo vận hành trong các sự kiện trên trực tiếp khai mạc cuộc họp phải nhập vào phiếu ủy quyền hoặc trực tiếp khi cuộc họp trực tiếp.

Điều 16. Thay đổi các quy định

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quy định bất lợi liên quan đến lợi ích của phần trăm vốn chủ sở hữu khi được công nhận mới ít nhất 65% của phần trăm thông qua họp thông qua nghị quyết của công nhận mới ít nhất 65% quyền biểu quyết của lợi ích phần trăm vốn chủ sở hữu nói trên biểu quyết thông qua. Việc thực hiện của các công nhận mới liên quan đến lợi ích phần trăm vốn chủ sở hữu thông qua việc thay đổi quy định nêu trên chỉ có giá trị khi có tất cả hai (02) công (hoặc đi kèm với quy định của pháp luật) và nhận mới tất cả ba (1/3) giá trị của các phần lợi ích đã phát hành. Trường hợp không có sự biểu quyết nêu trên thì cuộc họp bất hợp pháp trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nhận mới của phần trăm vốn chủ sở hữu (không phải thu vào sổ đăng ký và sổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đi kèm của quyền vận hành chỉ coi là sổ đăng ký biểu quyết. Tất cả các cuộc họp của công nhận mới của phần trăm vốn chủ sở hữu nêu trên, những người nhận mới của phần trăm vốn chủ sở hữu có mặt trực tiếp hoặc qua người đi kèm có thể yêu cầu biểu quyết. Mọi phần trăm cùng lợi ích có quyền biểu quyết ngang bằng nhau thì các cuộc họp nêu trên..

2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy để thể hiện tính giá trị của quy định tại điều 18 và điều 20 của luật này.

3. Trường hợp các điều khoản phát hành của phần quy định khác, các quy định bất lợi liên quan đến lợi ích phần trăm vốn chủ sở hữu liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không thay đổi khi Công ty phát hành thêm các phần trăm cùng lợi ích.

điểm 17. Trình tự đăng ký công trình và thông báo đăng ký công trình

1. Hồ sơ dự án đăng ký công trình hoặc đăng ký dự án theo các quy định hiện hành của Bộ Công Thương 4 điểm 13 điểm này.
2. Người đăng ký công trình phải thực hiện như sau đây:
 - a. Danh sách công có quy định đăng ký công trình đăng ký công trình công ty. Danh sách công có quy định đăng ký công trình không sản phẩm (05) ngày trước ngày đăng ký công trình;
 - b. Xác định thời gian và địa điểm thi công;
 - c. Thông báo và gửi thông báo đăng ký công trình cho tất cả các công có quy định.
3. Người đăng ký phải đăng ký công trình gửi thông báo miễn phí nộp tất cả công trong Danh sách công có quy định chi tiết (10) ngày trước ngày khởi công công trình không quy định thời hạn. Thông báo miễn phí phải có tên, địa chỉ chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ trụ sở công trình, địa điểm thi công và nhu cầu khác liên quan đến công trình; thông báo gửi bằng phương thức báo cáo liên lạc công trình; đăng tải thông tin liên lạc công ty và thông báo hàng ngày của trung tâm hoặc địa phương, khi xét duyệt thì thực hiện theo quy định của điểm này.

Thông báo miễn phí phải gửi kèm theo các tài liệu sau đây:

 - a. Chương trình thi công, các tài liệu sử dụng trong cuộc thi và dự thảo quy định vị trí thi công trong chương trình thi công;
 - b. Phiếu đăng ký;
 - c. Mẫu danh sách địa điểm theo quy định.

Chương trình công ty có trang thông tin liên lạc, vì vậy tài liệu thi công theo thông báo miễn phí quy định tại khoản 3 điểm này có thể thay thế bằng đăng tải lên trang thông tin liên lạc công ty. Chương trình này, thông báo miễn phí phải ghi rõ nội dung, cách thức thi công và công ty phải gửi tài liệu thi công cho công nhân công trình yêu cầu.
4. Công trình nhóm công trình cấp 3 điểm 11 điểm này có quy định xuất các vật liệu vào chương trình thi công đăng ký công trình. Xuất phát từ việc làm bằng vật liệu và phải gửi công trình ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khởi công đăng ký công trình. Xuất phát từ việc bao gồm và tên công trình, số lượng và loại vật liệu thi công, và nội dung thi công vào chương trình thi công.

5. Ng i tri u t p h p i h i ng c ô ng có quy n t ch i nh ng xu t liên quan n Kho n 4 i u 17 trong các tr ng h p sau:
 - a. xu t c g i n không ú ng th i h n ho c không , không ú ng n i dung;
 - b. Vào th i i m xu t, c ô ng ho c nhóm c ô ng không có ít nh t 05% c ph n ph thông trong th i gian liên t c ít nh t sáu (06) tháng theo quy nh t i Kho n 3 i u 11 i u l này;
 - c. V n xu t không thu c ph m vi th m quy n c a i h i ng c ô ng bàn b c và thông qua;
 - d. Các tr ng h p khác.
6. H i ng qu n tr ph i chu n b d th o ngh quy t cho t ng v n trong ch ng trình h p.
7. Tr ng h p t t c c ô ng i di n 100% s c ph n có quy n bi u quy t tr c ti p tham d ho c tham d thông qua i di n c u quy n t i i h i ng c ô ng, nh ng quy t nh c i h i ng c ô ng nh t trí thông qua u c coi là h p l , k c trong tr ng h p vi c tri u t p i h i ng c ô ng không theo ú ng trình t và th t cho c n i dung bi u quy t không có trong ch ng trình.

i u 18. i u ki n t i n hành h p i h i ng c ô ng

1. Cu c h p i h i ng c ô ng c t i n hành khi có s c ô ng d h p i di n ít nh t (n m m i m t) **51%** t ng s phi u bi u quy t;
2. Tr ng h p cu c h p l n th nh t không i u ki n t i n hành theo quy nh t i kho n 1 i u này thì c tri u t p h p l n th hai trong th i h n ba m i (30) ngày, k t ngày d nh h p l n th nh t. Cu c h p c a i h i ng c ô ng tri u t p l n th hai c t i n hành khi có s c ô ng d h p i di n ít nh t ba m i ba (33%) t ng s phi u bi u quy t;
3. Tr ng h p cu c h p tri u t p l n th hai không i u ki n t i n hành theo quy nh t i kho n 2 i u này thì c tri u t p h p l n th ba trong th i h n hai m i (20) ngày, k t ngày d nh h p l n th hai. Tr ng h p này, cu c h p c a i h i ng c ô ng c t i n hành không ph thu c vào t ng s phi u bi u quy t c a các c ô ng d h p.
4. Ch có i h i ng c ô ng m i có quy n quy t nh thay i ch ng trình h p ã c g i kèm theo thông báo m i h p theo quy nh t i kho n 3 i u 17 c a i u l này.

i u 19. Th th c t i n hành h p và bi u quy t t i i h i ng c ô ng

1. Vào ngày t ch c i h i ng c ô ng, Công ty ph i th c hi n th t c ng ký c ô ng và ph i th c hi n vi c ng ký cho n khi các c ô ng có quy n d h p có m t ng ký h t.
2. Khi t i n hành ng ký c ô ng, Công ty c p cho t ng c ô ng ho c i di n c u quy n có quy n bi u quy t m t th bi u quy t, trên ó ghi s ng ký, h và tên c a c ô ng, h và tên i di n c u quy n và s phi u bi u quy t c a c ô ng ó. Khi t i n hành bi u quy t t i i h i, s th tán thành ngh quy t c thu tr c, s

th ph n i ngh quy t c thu sau, cu i cùng m t ng s phi u tán thành hay ph n i quy t nh. T ng s phi u tán thành, ph n i, b phi u tr ng ho c không h p l t ng v n c Ch to thông báo ngay sau khi t n hành bi u quy t v n ó. i h i b u nh ng ng i ch u trách nhi m ki m phi u ho c giám sát ki m phi u theo ngh c a Ch to . S thành viên c a ban ki m phi u do i h i ng c ông quy t nh c n c ngh c a Ch to nh ng không v t quá s ng i theo quy nh c a pháp lu t hi n hành.

3. C ông n d i h i ng c ông mu n có quy n ng ký ngay và sau ó có quy n tham gia và bi u quy t t i i h i. Ch to không có trách nhi m d ng i h i cho c ông n mu n ng ký và hi u l c c a các t bi u quy t ã t n hành tr c khi c ông n mu n tham d không b nh h ng.

4. Ch t ch H i ng qu n tr làm ch to các cu c h p do H i ng qu n tr tri u t p. Tr ng h p Ch t ch v ng m t ho c t m th i m t kh n ng làm vi c thì các thành viên còn l i b u m t ng i trong s h làm ch to cu c h p theo nguyên t c a s ; Tr ng h p không b u c ng i làm ch t a thì Tr ng Ban ki m soát i u khi n i h i ng c ông b u ch t a cu c h p và ng i có s phi u b u cao nh t làm ch t a cu c h p.

Trong các tr ng h p khác, ng i ký tên tri u t p h p i h i ng c ông i u khi n i h i ng c ông b u ch to cu c h p và ng i có phi u b u cao nh t c c làm ch to cu c h p.

5. Ch to là ng i có quy n quy t nh v trình t , th t c và các s ki n phát sinh ngoài ch ng trình c a i h i ng c ông.

6. Ch t a có quy n hoãn cu c h p i h i ng c ông ã có s ng i ng ký d h p theo quy nh n m t th i i m khác ho c thay i a i m h p trong các tr ng h p sau ây:

- a) a i m h p không có ch ng i thu n t i n cho t t c ng i d h p;
- b) Các ph ng t i n thông tin t i a i m h p không b o m cho các c ông d h p tham gia, th o lu n và bi u quy t;
- c) Có ng i d h p c n tr , gây r i tr t t , có nguy c làm cho cu c h p không c t i n hành m t cách công b ng và h p pháp.

Th i gian hoãn t i a không quá 03 ngày, k t ngày cu c h p d nh khai m c .

7. Ch to c a i h i ho c Th ký i h i có th t i n hành các ho t ng c n thi t i u khi n i h i ng c ông m t cách h p l và có tr t t ho c i h i ph n ánh c mong mu n c a a s i bi u tham d .

8. H i ng qu n tr có th yêu c u các c ông ho c i di n c u quy n tham d i h i ng c ông ch u s ki m tra ho c các bi n pháp an ninh mà H i ng qu n tr cho là thích h p. Tr ng h p có c ông ho c i di n c u quy n không ch u tuân th nh ng quy nh v ki m tra ho c các bi n pháp an ninh nêu trên, H i ng qu n tr sau khi xem xét m t cách c n tr ng có th t ch i ho c tr c xu t c ông ho c i di n nêu trên tham gia i h i.

9. Hội đồng quản trị, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp của Hội đồng quản trị cho là thích hợp:
- B trích nghiệp vụ của mình để hội đồng;
 - B o an toàn cho mình để có mặt tại các cuộc họp;
 - T o i u k i n cho công đồng tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) của mình.
- Hội đồng quản trị có toàn quyền thay thế những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nêu trên của Hội đồng quản trị thay thế. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào các hồ sơ đăng ký những hình thức khác.

10. Trong trường hợp tiếp theo của hội đồng có áp dụng các biện pháp nêu trên, Hội đồng quản trị khi xác định các điều kiện có thể:
- Thông báo về việc tiếp theo của mình trong thông báo và chi tiết của mình để có mặt tại ("các điều kiện chính của mình");
 - B trí, tổ chức những công việc đi đến cuối quyền không được chấp hành theo điều khoản này hoặc những người muốn tham gia các điều kiện khác về việc các điều kiện chính của mình có thể tham dự của mình;

Thông báo về việc tiếp theo của mình không cần nêu chi tiết những biện pháp tiếp theo theo điều khoản này.

11. Trong điều khoản này (trừ khi hoàn toàn yêu cầu khác), mỗi công đồng coi là tham gia của mình các điều kiện chính của mình.

Hàng năm Công ty tiếp theo của mình hội đồng ít nhất một (01) lần. Hội đồng công đồng thường niên không thể chấp hành hình thức lý do bất kỳ nào khác.

12. Công đồng coi là tham dự và bị quy định cụ thể của mình hội đồng trong các trường hợp sau đây:
- Tham dự và bị quy định tiếp theo của mình;
 - Quy định cho người khác tham dự và bị quy định cụ thể của mình;
 - Tham dự và bị quy định tiếp theo thông qua những người khác, bằng những hình thức khác;
 - Gửi người bị quy định của mình thông qua giấy, fax, thư điện tử.

Điều 20. Điều kiện quy định thông qua

- Trường hợp quy định khoản 2, khoản 3 của điều khoản này, các quy định của mình hội đồng và các vấn đề sau đây sẽ thông qua khi có từ **51%** trở lên tổng số phiếu bầu của các công đồng có quyền bị quy định cụ thể của mình thông qua của mình đi đến cuối quy định của mình hội đồng:
 - Thông qua báo cáo tài chính năm;
 - K hoach phát triển ngắn và dài hạn của Công ty;
 - Mi n nh i m, b ả i nh i m và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo về Hội đồng quản trị nhiệm vụ giám đốc.
- B u thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo quy định khoản 3 của Điều 144 Luật doanh nghiệp.

3. Các quy tắc a) h) i) ng c) ông liên quan n) v) i) c) s) a) i) và b) sung i) u) l), lo) i) c) phi) u) và s) l) ng c) phi) u) c) chào bán, vi) c) t) ch) c) l) i) hay gi) i) th) doanh nghi) p), giao d) ch) mua, bán tài) s) n) Công ty ho) c) các chi) nhánh th) c) hi) n) có giá) tr) t) 35% tr) lên t) ng giá) tr) tài) s) n) c) a) Công ty tính theo Báo cáo tài chính k) g) n) nh) t) c) ki) m) toán) c) thông qua khi có t) 65% tr) lên t) ng s) phi) u) b) u) các c) ông có quy n) bi) u) quy t) có m) t) tr) c) ti) p) ho) c) thông qua) i) đi) n) c) y) quy n) có m) t) t) i) c) u) c) h) p) i) h) i) ng c) ông.
4. Các ngh) quy t) i) h) i) ng c) ông) c) thông qua b) ng 100% t) ng s) c) ph) n) có quy n) bi) u) quy t) là h) p) pháp và có hi) u) l) c) ngay c) khi trình t) và th) t) c) thông qua ngh) quy t) ó không) c) th) c) hi) n) úng nh) quy) nh)
5. Ngh) quy t) c) a) i) h) i) ng c) ông phi) i) c) thông báo) n) c) ông có quy n) d) h) p) i) h) i) ng c) ông trong th) i) h) n) m) i) l) m) (15) ngày, k) t) ngày ngh) quy t) c) thông qua; tr) ng h) p) công ty có trang thông tin) i) n) t), vi) c) g) i) ngh) quy t) có th) thay th) b) ng vi) c) ng t) i) lên trang thông tin) i) n) t) c) a) công ty

i) u) 21. Th) m) quy n) và th) th) c) l) y) ý) ki) n) c) ông b) ng v) n) b) n) thông qua ngh) quy t) c) a) i) h) i) ng c) ông

Th) th) c) l) y) ý) ki) n) c) ông b) ng v) n) b) n) thông qua ngh) quy t) c) a) i) h) i) ng c) ông) c) th) c) hi) n) theo quy) nh) sau) ây):

1. H) i) ng qu) n) tr) có quy n) l) y) ý) ki) n) c) ông b) ng v) n) b) n) thông qua ngh) quy t) c) a) i) h) i) ng c) ông) i) v) i) các v) n) c) quy) nh) t) i) kho) n) 2) i) u) 14) i) u) l) này;
2. H) i) ng qu) n) tr) chu) n) b) phi) u) l) y) ý) ki) n), d) th) o) ngh) quy t) c) a) i) h) i) ng c) ông, các tài) li) u) gi) i) trình d) th) o) ngh) quy t) và gi) i) n) t) t) c) các c) ông có quy n) bi) u) quy t) ch) m) nh) t) (m) i) 10) ngày tr) c) th) i) h) n) phi) g) i) l) i) phi) u) l) y) ý) ki) n), n) u) i) u) l) công ty không quy) nh) th) i) h) n) khác dài h) n). Vi) c) l) p) danh sách c) ông gi) phi) u) l) y) ý) ki) n) th) c) hi) n) theo quy) nh) t) i) kho) n) 1) và kho) n) 2) i) u) 137) c) a) Lu) t) doanh nghi) p). Yêu) c) u) và cách th) c) gi) phi) u) l) y) ý) ki) n) và tài) li) u) kèm theo th) c) hi) n) theo quy) nh) t) i) kho) n) 3) i) u) 17) c) a) i) u) l) này;
3. Phi) u) l) y) ý) ki) n) ph) i) có các n) i) dung ch) y) u) sau) ây):
 - a) Tên, a) ch) tr) s) chính, mã) s) doanh nghi) p);
 - b) M) c) ích) l) y) ý) ki) n);
 - c) H), tên, a) ch) th) ng trú, qu) c) t) ch), s) Th) c) n) c) c) công dân, Gi) y) ch) ng minh nhân dân, H) chi) u) ho) c) ch) ng th) c) cá) nhân h) p) pháp khác c) a) c) ông là cá) nhân; tên, mã) s) doanh nghi) p) ho) c) s) quy) nh) thành) l) p), a) ch) tr) s) chính c) a) c) ông là t) ch) c) ho) c) h), tên, a) ch) th) ng trú, qu) c) t) ch), s) Th) c) n) c) c) công dân, Gi) y) ch) ng minh nhân dân, H) chi) u) ho) c) ch) ng th) c) cá) nhân h) p) pháp khác c) a) i) đi) n) theo) y) quy) n) c) a) c) ông là t) ch) c); s) l) ng c) ph) n) c) a) t) ng lo) i) và s) phi) u) bi) u) quy t) c) a) c) ông;
 - d) V) n) c) n) l) y) ý) ki) n) thông qua;
 - e) Ph) ng án) bi) u) quy t) bao) g) m) tán) thành, không) tán) thành và không) có) ý) ki) n);
 - f) Th) i) h) n) phi) g) i) v) công ty phi) u) l) y) ý) ki) n) ã) c) tr) l) i);

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đi n theo pháp luật của công ty;

4. Công có thể ghi phiếu lý kỹ n ã tr l i n công ty theo m t trong các hình th c sau ây:

1. Ghi th . Phi u l y ý k i n ã c tr l i phi có ch ký c a c òng là cá nhân, c a ng i i đi n theo y quy n ho c ng i i đi n theo pháp lu t c a c òng là t ch c. Phi u l y ý k i n g i v công ty phi c ng trong phong bì dán kín và không ai c quy n m tr c khi ki m phi u;

2. Ghi fax ho c th i n t . Phi u l y ý k i n g i v công ty qua fax ho c th i n t phi c gi bí m t n th i i m ki m phi u.

Các phi u l y ý k i n g i v công ty sau th i h n ã xác nh t i n i dung phi u l y ý k i n ho c ã b m trong tr ng h p g i th và b ti t l trong tr ng h p g i fax, th i n t là không h p l . Phi u l y ý k i n không c g i v c coi là phi u kh òng tham gia bi u quy t;

5. Hội đồng quản trị t ch c ki m phi u và l p biên b n ki m phi u d i s ch ng ki n c a Ban ki m soát ho c c a c òng không n m gi c h c v qu n lý công ty.

Biên b n ki m phi u phi có các n i dung ch y u sau ây:

1. Tên, a ch tr s chính, mã s doanh nghi p;

2. M c ích và các v n c n l y ý k i n thông qua ngh quy t;

3. S c òng v i t ng s phi u bi u quy t ã tham gia bi u quy t, trong ó phân bi t s phi u bi u quy t h p l và s bi u quy t không h p l và ph ng th c g i bi u quy t, kèm theo ph l c danh sách c òng tham gia bi u quy t;

4. T ng s phi u tán thành, không tán thành và không có ý k i n i v i t ng v n ;

5. Các v n ã c thông qua;

6. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đi n theo pháp luật của công ty, người giám sát ki m phi u và người ki m phi u.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người ki m phi u và người giám sát ki m phi u phi i liên i ch u trách nhi m v tính trung th c, chính xác c a biên b n ki m phi u; liên i ch u trách nhi m v các thi t h i phát sinh t các quy t nh c thông qua do ki m phi u không trung th c, không chính xác;

6. Biên b n ki m phi u phi c g i n các c òng trong th i h n m i l m (15) ngày, k t ngày k t thúc ki m phi u. Tr ng h p công ty có trang thông tin i n t , vì c g i biên b n ki m phi u có th thay th b ng vi c ng t i lên trang thông tin i n t c a công ty;

7. Phi u l y ý k i n ã c tr l i, biên b n ki m phi u, ngh quy t ã c thông qua và tài li u có liên quan g i kèm theo phi u l y ý k i n c l u gi t i tr s chính c a công ty;

8. Ngh quy t c thông qua theo hình th c l y ý k i n c òng b ng v n b n có giá tr nh ngh quy t c thông qua t i cu c h p i h i ng c òng.

i u 22. Biên bản họp hội đồng

1. Chủ tọa và thành viên chủ trì phải liên hệ chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
2. Biên bản họp hội đồng/biên bản kiểm tra phiếu công nợ/tổng công trong thời hạn một (1) tháng, kể từ ngày kết thúc cuộc họp; vì công việc Biên bản họp hội đồng/biên bản kiểm tra phiếu có thể thay thế bằng việc gửi lên trang thông tin internet của công ty.
3. Biên bản họp hội đồng, phôi danh sách công nợ ký duyệt, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp để công bố và lưu trữ chính của công ty.

i u 23. Yêu cầu ý kiến quy định nội dung hội đồng

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp hội đồng công nợ hoặc biên bản kiểm tra phiếu công nợ, công nợ, nhóm công nợ quy định tại khoản 3 điều 11 của Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của hội đồng trong các trường hợp sau đây:

- a) Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của hội đồng không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trường hợp nghị quyết của hội đồng được thông qua bằng 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết;
- b) Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.

Trường hợp quy định của hội đồng bị hủy bỏ theo quy định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp hội đồng bị hủy bỏ có thể xem xét thành lập hội đồng trong vòng 90 ngày (trong trường hợp có bị trễ kéo dài thời gian thành lập hội đồng không quá 06 tháng) theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

CHƯƠNG VII

HÌNH THỨC QUẢN TRỊ

i u 24. Thành phần và nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị trong tổng thể kiểm soát của hội đồng quy định như sau. Nhiệm vụ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể bầu lại với nhiệm vụ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không ít hơn hoặc thành viên Hội đồng quản trị có số lượng phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không ít hơn/ số lượng xác định theo phương thức làm tròn xuống.

2. Các công nhân mới thi tuyển có quy định quy tắc trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quy định quy định quy tắc tại quy định riêng của các công nhân viên Hội đồng quản trị.
- Công nhân nhóm công nhân mới 5% nội dung 10% tổng số công nhân có quy định quy tắc công nhân (01) công nhân; từ 10% nội dung 30% công nhân của hai (02) công nhân; từ 30% nội dung 40% công nhân của ba (03) công nhân; từ 40% nội dung 50% công nhân của bốn (04) công nhân; từ 50% nội dung 60% công nhân của năm (05) công nhân; từ 60% nội dung 70% công nhân của sáu (06) công nhân; từ 70% nội dung 80% công nhân của bảy (07) công nhân và từ 80% nội dung 90% công nhân của tám (08) công nhân.
3. Trường hợp số lượng các công nhân viên Hội đồng quản trị thông qua được và công nhân viên không số lượng công nhân viên, Hội đồng quản trị có thể thêm công nhân viên hoặc theo cách của Công ty quy định tại Quy định nội bộ quản trị công ty. Cách thức hay cách thức Hội đồng quản trị có thể thêm công nhân viên Hội đồng quản trị phải công bố rõ ràng và phải công bố công nhân viên Hội đồng quản trị qua tài khoản hành chính.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:
- Thành viên có không cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị pháp luật không công nhận làm thành viên Hội đồng quản trị;
 - Thành viên có gia đình vắng mặt xin thôi việc chính của Công ty;
 - Thành viên có bệnh tật tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có năng lực chuyên môn chuyên nghiệp người khác không còn năng lực hành vi;
 - Thành viên có không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng mà không có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị quyết định hủy bỏ vị trí này;
- . Thành viên có bất khả năng theo quy định của Hội đồng quản trị.
5. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên Hội đồng quản trị thay thế trường hợp phát sinh và thành viên mới này phải chấp thuận tại Hội đồng quản trị ngay tiếp sau đó. Sau khi công bố Hội đồng quản trị chấp thuận, vị trí bổ nhiệm thành viên mới đó coi là có hiệu lực vào ngày công bố Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới tính từ ngày vị trí bổ nhiệm có hiệu lực kể từ thời điểm ký kết của Hội đồng quản trị. Trong trường hợp thành viên mới không công bố chấp thuận, mới quy định của Hội đồng quản trị cho đến thời điểm diễn ra Hội đồng quản trị có sự tham gia bổ nhiệm quy tắc của thành viên Hội đồng quản trị thay thế vắng mặt coi là có hiệu lực.
6. Vị trí bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về kế toán và tài chính kế toán.

7. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là thành viên giám đốc của Công ty.

Điều 25. Quy định và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và kiểm soát của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có thẩm quyền thực hiện tất cả các quy định nhân danh Công ty trừ những quy định thuộc thẩm quyền của Hội đồng.
2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác.
3. Quy định và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và quy định của Hội đồng quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quy định và nhiệm vụ sau:
 - a. Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;
 - b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược của Hội đồng thông qua;
 - c. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng với Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tuyển dụng và quy định khác của nhân sự nội bộ; cử người đi làm theo yêu cầu quy định tham gia Hội đồng thành viên hoặc Hội đồng công ty khác, quyết định miễn nhiệm lao động và quy định khác của nhân sự nội bộ.
 - d. Quyết định cấu trúc, quy mô quản lý nội bộ của công ty, quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đi làm và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác.
 - e. Giám quyết các khiếu nại của Công ty với các cán bộ quản lý công nhân viên làm việc tại Công ty; giám quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý với các cán bộ quản lý nội bộ;
 - f. Quyết định các loại phí có thể phát hành và tổng số phí có thể phát hành theo từng loại;
 - g. Quyết định việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và các chương quy định cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá nhất định;
 - h. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chương khoản chuyển đổi trong trường hợp chuyển đổi thành công quy định;
 - i. Báo cáo Hội đồng công việc của Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc điều hành;
 - j. Quyết định mức thuế hàng năm và xác định mức thuế thu nhập; thực hiện việc chi trả thuế;
 - k. Quyết định các chi phí hoạt động của Công ty.

- l. Quy t nh quy ch n i b v qu n tr công ty sau khi c i h i ng c ông ch p thu n thông qua hi u qu b o v c ông ;
 - m. Duy t ch ng trình, n i dung tài li u ph c v h p i h i ng c ông, tri u t p h p i h i ng c ông ho c l y ý ki n i h i ng c ông thông qua quy t nh;
 - n. Trình báo cáo tài chính n m ã c ki m toán, báo cáo qu n tr công ty lên i h i ng c ông;
4. Nh ng v n sau ây ph i c H i ng qu n tr phê chu n:
- a. Thành l p chi nhánh ho c các v n phòng i di n c a Công ty;
 - b. Thành l p các công ty con c a Công ty;
 “ *i u 189 LDN2014: Công ty m , công ty con*
 1. *M t công ty c coi là công ty m c a công ty khác n u thu c m t trong các tr ñ ng h p sau ây:*
 a) *S h u trên 50% v n i u l ho c t ng s c ph n ph thông c a công ty ó;*
 b) *Có quy n tr c ti p ho c gián ti p quy t nh b nhi m a s ho c t t c thành viên H i ng qu n tr , Giám c ho c T ng giám c c a công ty ó;*
 c) *Có quy n quy t nh vì c s a i, b sung i u l c a công ty ó.*
 2. *Công ty con không c u t góp v n, mua c ph n c a công ty m . Các công ty con c a cùng m t công ty m không c cùng nhau góp v n, mua c ph n s h u chéo l n nhau.*
 3. *Các công ty con có cùng m t công ty m là doanh nghi p có s h u ít nh t 65% v n nhà n c không c cùng nhau góp v n thành l p doanh nghi p theo quy nh c a Lu t này.”*
 - c. Thông qua h p ng mua, bán, vay, cho vay và h p ng khác có giá tr b ng ho c l n h n 35% t ng giá tr tài s n c ghi trong báo cáo tài chính g n nh t c a công ty Quy nh này không áp d ng i v i h p ng và giao d ch quy nh t i i m m Kho n 2 i u 14 i u l này, Kho n 1 và Kho n 3 i u 162 Lu t Doanh nghi p;
 - d. Ch nh và bãi nhi m nh ng ng i c Công ty u nhi m là i di n th ng m i và Lu t s c a Công ty;
 . Vi c vay n và vi c th c hi n các kho n th ch p, b o m, b o lãnh và b i th ng c a Công ty;
 - e. Các kho n u t không thu c k ho ch kinh doanh và ngân sách;
 - g. Vi c mua ho c bán c ph n, ph n v n góp t i các công ty khác c thành l p Vi t Nam hay n c ngoài;
 - h. Vi c nh giá các tài s n góp vào Công ty không ph i b ng ti n liên quan n vi c phát hành c phi u ho c trái phi u c a Công ty, bao g m vàng, quy n s đ ng t, quy n s h u trí tu , công ngh và bí quy t công ngh ;
 - i. Vi c công ty mua ho c thu h i không quá 10% m i lo i c ph n;
 - k. Quy t nh m c giá mua ho c thu h i c ph n c a Công ty;

1. Các v n kinh doanh ho c giao d ch mà H i ng quy t nh c n ph i có s ch p thu n trong ph m vi quy n h n và trách nhi m c a mình.
5. H i ng qu n tr ph i báo cáo i h i ng c ông v ho t ng c a mình, c th là v vi c giám sát c a H i ng qu n tr i v i T ng giám c i u hành và nh ng cán b qu n lý khác trong n m tài chính. Tr ng h p H i ng qu n tr không trình báo cáo cho i h i ng c ông, báo cáo tài chính n m c a Công ty b coi là không có giá tr và ch a c H i ng qu n tr thông qua.
6. Tr khi lu t pháp và i u l quy nh khác, H i ng qu n tr có th y quy n cho nhân viên c p d i và các cán b qu n lý i di n x lý công vi c thay m t cho Công ty.
7. Thành viên H i ng qu n tr (không tính các i di n c y quy n thay th) c nh n thù lao cho công vi c c a mình d i t cách là thành viên H i ng qu n tr . T ng m c thù lao cho H i ng qu n tr do i h i ng c ông quy t nh. Kho n thù lao này c chia cho các thành viên H i ng qu n tr theo tho thu n trong H i ng qu n tr ho c chia u trong tr ng h p không tho thu n c.
8. T ng s ti n tr cho t ng thành viên H i ng qu n tr bao g m thù lao, chi phí, hoa h ng, quy n mua c ph n và các l i ích khác c h ng t Công ty, công ty con, công ty liên k t c a Công ty và các công ty khác mà thành viên H i ng qu n tr là i di n ph n v n góp, ph i c công b chi ti t thành m c riêng trong báo cáo tài chính h ng n m và báo cáo th ng niên c a Công ty.
9. Thành viên H i ng qu n tr n m gi ch c v i u hành ho c thành viên H i ng qu n tr làm vi c t i các ti u ban c a H i ng qu n tr ho c th c hi n nh ng công vi c khác mà theo H i ng qu n tr là n m ngoài ph m vi nhi m v thông th ng c a m t thành viên H i ng qu n tr , có th c tr thêm ti n thù lao d i d ng m t kho n ti n công tr n gói theo t ng l n, l ng, hoa h ng, ph n tr m l i nhu n ho c d i hình th c khác theo quy t nh c a H i ng qu n tr .
10. Thành viên H i ng qu n tr có quy n c thanh toán t t c các chi phí i l i, n, và các kho n chi phí h p lý khác mà h ã ph i chi tr khi th c hi n trách nhi m thành viên H i ng qu n tr c a mình, bao g m c các chi phí phát sinh trong vi c t i tham d các cu c h p i h i ng c ông, H i ng qu n tr ho c các ti u ban c a H i ng qu n tr .

i u 26. Ch t ch H i ng qu n tr

1. Ch t ch H i ng qu n tr không c kiêm nhi m ch c danh T ng giám c i u hành tr khi vi c kiêm nhi m này c phê chu n hàng n m t i i h i ng c ông th ng niên.
2. Ch t ch H i ng qu n tr có trách nhi m tri u t p và làm ch to i h i ng c ông và các cu c h p c a H i ng qu n tr , ng th i có nh ng quy n và trách nhi m khác quy nh t i i u l này và Lu t Doanh nghi p.
3. Ch t ch H i ng qu n tr ph i có trách nhi m m b o vi c H i ng qu n tr g i báo cáo tài chính n m, báo cáo ho t ng c a Công ty, báo cáo ki m toán và báo cáo ki m tra c a H i ng qu n tr cho các c ông t i i h i ng c ông.

4. Tr ờng h ọ p Ch ấ t ch H ị ờng qu ờn tr ấ t ch ố cho ố b ả i nhi ờm, H ị ờng qu ờn tr ấ t ph ớ b u ờng ớ thay th ớ trong th ớ h ờn m ớ (10) ngày.

i u 27. Các cu ố h ọ p ố a H ị ờng qu ờn tr ấ t

1. Tr ờng h ọ p H ị ờng qu ờn tr ấ t b u ờ Ch ấ t ch thì cu ố h ọ p ớ tiên ố a nhi ờm k ớ H ị ờng qu ờn tr ấ t b u ờ Ch ấ t ch và ra các quy ớ t ờnh khác thu ố th ớ m quy ờn ph ớ ố c ớ t ớ n hành trong th ớ h ờn b ớ y (07) ngày làm vi ố c, k ớ t ờng ngày k ớ t thúc b u ố H ị ờng qu ờn tr ấ t nhi ờm k ớ ó. Cu ố h ọ p này do thành vi ờn ố s ớ phi u b u ờ cao nh ớ t tri u t p. Tr ờng h ọ p ố nhi u h ờn m t (01) thành vi ờn ố s ớ phi u b u ờ cao nh ớ t ngang nhau thì các thành vi ờn này b u ờ m t ờng ớ trong s ớ h ớ tri u t p h ọ p H ị ờng qu ờn tr ấ t theo nguyên t ố a s ớ .
2. Ch ấ t ch H ị ờng qu ờn tr ấ t ph ớ tri u t p các cu ố h ọ p H ị ờng qu ờn tr ấ t th ờng k ớ , l ớ p ch ờng tr ờnh ngh ớ s ớ , th ớ gian và ớ a i m h ọ p ít nh ớ t n m (05) ngày tr ớ c ngày h ọ p đ ớ ki n. Ch ấ t ch ố th ớ tri u t p h ọ p b ớ t k ớ khi nào th ớ y ố n thi t, nh ờng ít nh ớ t là m ớ quý ph ớ h ọ p m t (01) l ớ n.
3. Ch ấ t ch H ị ờng qu ờn tr ấ t tri u t p các cu ố h ọ p b ớ t th ờng khi th ớ y ố n thi t vì l ớ ích ố a Công ty. Ngoài ra, Ch ấ t ch H ị ờng qu ờn tr ấ t ph ớ tri u t p h ọ p H ị ờng qu ờn tr ấ t, không ớ c tr ớ hoãn n u không ố lý do chính ớ áng, khi m t trong s ớ các ớ t ớ ng đ ớ i ớ y ờng h ọ b ờng v ờn b ờn tr ờnh bày m ố ích cu ố h ọ p và các v ờn ố n bàn:
 - a. T ờng giám ố c i u hành h ố c ít nh ớ t n m (05) cán b ớ qu ờn lý khác;
 - b. Ít nh ớ t hai (02) thành vi ờn H ị ờng qu ờn tr ấ t ;
 - c. Ban ki ớ m soát.
4. Ch ấ t ch H ị ờng qu ờn tr ấ t ph ớ tri u t p h ọ p H ị ờng qu ờn tr ấ t trong th ớ h ờn b ớ y (07) ngày làm vi ố c, k ớ t ờng ngày nh ờn ố c ờng quy ờnh t ớ i kho n 3 ớ i u này. Tr ờng h ọ p Ch ấ t ch không tri u t p h ọ p H ị ờng qu ờn tr ấ t theo ờng thì Ch ấ t ch ph ớ i ch u trách nhi ờm v ờnh ng thi t h ớ i x y ra ớ i v ớ công ty; ng ớ i ờng h ố c quy ờn thay th ớ H ị ờng qu ờn tr ấ t tri u t p h ọ p H ị ờng qu ờn tr ấ t .
5. Tr ờng h ọ p ố yêu ố c u ố a ki ớ m toán vi ờn ố l ớ p, Ch ấ t ch H ị ờng qu ờn tr ấ t ph ớ tri u t p h ọ p H ị ờng qu ờn tr ấ t bàn v ớ báo cáo ki ớ m toán và tình hình Công ty.
6. Các cu ố h ọ p H ị ờng qu ờn tr ấ t c ớ t ớ n hành ớ a ch ớ ã ng ký ố a Công ty h ố c nh ờng ớ a ch khác Ới t Nam h ố c n ố c ngoài theo quy ớ t ờnh ố a Ch ấ t ch H ị ờng qu ờn tr ấ t và ố s ớ nh ớ t trí ố a H ị ờng qu ờn tr ấ t .
7. Ch ấ t ch H ị ờng qu ờn tr ấ t h ố c ng ớ i tri u t p h ọ p H ị ờng qu ờn tr ấ t ph ớ i g ớ i thông báo m ớ i h ọ p ch m nh ớ t ba (03) ngày làm vi ố c tr ớ c ngày h ọ p. Thông báo m ớ i h ọ p ph ớ i xác ờnh ố th ớ th ớ gian và ớ a i m h ọ p, ch ờng tr ờnh, các v ờn ớ th ớ o l u n và quy ớ t ờnh. Kèm theo thông báo m ớ i h ọ p ph ớ i ố tài li u s ớ đ ờng t ớ i cu ố h ọ p và phi u bi u quy ớ t ố a thành vi ờn.
8. Các cu ố h ọ p ố a H ị ờng qu ờn tr ấ t l ớ n th ờnh t ch ớ c ớ t ớ n hành các quy ớ t ờnh khi ố ít nh ớ t ba ph ờn t ớ (3/4) s ớ thành vi ờn H ị ờng qu ờn tr ấ t ố m t tr ố c ớ t ớ p h ố c thông qua ng ớ i đ ớ n (ng ớ i ố cu quy ờn). Tr ờng h ọ p không ớ s ớ thành vi ờn đ ớ h ọ p theo quy ờnh, cu ố h ọ p ph ớ i c ớ tri u t p l ớ i trong th ớ h ờn b ớ y (7) ngày k

t ngày d... nh h p l n th nh t. Cu c h p tri u t p l i c ti n hành n u có h n m t n a (1/2) s thành viên H i ng qu n tr d h p.

9. Bi u quy t.

- a. Tr quy nh t i i m b Kho n 9 i u 27, m i thành viên H i ng qu n tr ho c ng i c u quy n tr c ti p có m t v i t cách cá nhân t i cu c h p H i ng qu n tr có m t (01) phi u bi u quy t;
- b. Thành viên H i ng qu n tr không c bi u quy t v các h p ng, các giao d ch ho c xu t mà thành viên ó ho c ng i liên quan t i thành viên ó có l i ích và l i ích ó mâu thu n ho c có th mâu thu n v i l i ích c a Công ty. Thành viên H i ng qu n tr không c tính vào s l ng i bi u t i thi u c n thi t có m t có th t ch c cu c h p H i ng qu n tr v nh ng quy t nh mà thành viên ó không có quy n bi u quy t;
- c. Theo quy nh t i i m d Kho n 9 i u 27, khi có v n phát sinh trong m t cu c h p c a H i ng qu n tr liên quan n l i ích c a thành viên H i ng qu n tr ho c liên quan n quy n bi u quy t m t thành viên mà nh ng v n ó không c gi i quy t b ng vi c t nguy n t b quy n bi u quy t c a thành viên H i ng qu n tr có liên quan, nh ng v n phát sinh ó c chuy n t i cho ch to cu c h p quy t nh. Phán quy t c a ch to liên quan n v n này có giá tr là quy t nh cu i cùng tr tr ng h p tính ch t ho c ph m vi l i ích c a thành viên H i ng qu n tr liên quan ch a c công b y ;
- d. Thành viên H i ng qu n tr h ng l i t m t h p ng c quy nh t i i m a và i m b Kho n 4 i u 35 i u l này c coi là có l i ích áng k trong h p ng ó.

10. Thành viên H i ng qu n tr tr c ti p ho c gián ti p c h ng l i t m t h p ng ho c giao d ch ã c ký k t ho c ang d ki n ký k t v i Công ty và bi t b n thân là ng i có l i ích trong ó có trách nhi m công khai b n ch t, n i dung c a quy n l i ó trong cu c h p mà H i ng qu n tr l n u tiên xem xét v n ký k t h p ng ho c giao d ch này. Tr ng h p m t thành viên H i ng qu n tr không bi t b n thân và ng i liên quan có l i ích vào th i i m h p ng, giao d ch c ký v i Công ty, thành viên H i ng qu n tr này ph i công khai các l i ích liên quan t i cu c h p u tiên c a H i ng qu n tr c t ch c sau khi thành viên này bi t r ng mình có l i ích ho c s có l i ích trong giao d ch ho c h p ng liên quan.

11. H i ng qu n tr thông qua các quy t nh và ra ng quy t trên c s ý ki n tán thành c a a s thành viên H i ng qu n tr có m t (trên 50%). Tr ng h p s phi u tán thành và ph n i ngang b ng nhau, phi u bi u quy t c a Ch t ch H i ng qu n tr là phi u quy t nh.

12. Cu c h p c a H i ng qu n tr có th t ch c theo hình th c ngh s gi a các thành viên c a H i ng qu n tr khi t t c ho c m t s thành viên ang nh ng a i m khác nhau v i i u ki n là m i thành viên tham gia h p u có th :

- a. Nghe t ng thành viên H i ng qu n tr khác cùng tham gia phát bi u trong cu c h p;
- b. Phát bi u v i t t c các thành viên tham d khác m t cách ng th i.

Vi c trao i gi a các thành viên có th th c hi n m t cách tr c ti p qua i n tho i ho c b ng ph ng ti n liên l c thông tin khác (k c vi c s d ng ph ng ti n này đi n ra vào th i i m thông qua i u l hay sau này) ho c là k t h p t t c nh ng ph ng th c này. Thành viên H i ng qu n tr tham gia cu c h p nh v y c coi là “có m t” t i cu c h p ó. a i m cu c h p c t ch c theo quy nh này là a i m mà nhóm thành viên H i ng qu n tr ông nh t t p h p l i, ho c n u không có m t nhóm nh v y, là a i m mà Ch to cu c h p hi n đi n.

Các quy t nh c thông qua trong m t cu c h p qua i n tho i c t ch c và t i n hành m t cách h p th c có hi u l c ngay khi k t thúc cu c h p nh ng ph i c kh ng nh b ng các ch ký trong biên b n c a t t c thành viên H i ng qu n tr tham d cu c h p này.

- 13. Ngh quy t theo hình th c l y ý ki n b ng v n b n c thông qua trên c s ý ki n tán thành c a a s thành viên H i ng qu n tr có quy n bi u quy t. Ngh quy t này có hi u l c và giá tr nh ngh quy t c các thành viên H i ng qu n tr thông qua t i cu c h p c tri u t p và t ch c theo thông l .
- 14. Ch t ch H i ng qu n tr có trách nhi m chuy n biên b n h p H i ng qu n tr cho các thành viên và biên b n ó là b ng ch ng xác th c v công vi c ã c t i n hành trong các cu c h p ó tr khi có ý ki n ph n i v n i dung biên b n trong th i h n m i (10) ngày k t khi chuy n i. Biên b n h p H i ng qu n tr c l p b ng ti ng Vi t, chi ti t và rõ ràng, ph i có h tên và ch ký c a Ch t a, Th ký, ng i ghi biên b n và t t c các thành viên H i ng qu n tr tham d cu c h p. Biên b n h p H i ng qu n tr ph i c l u gi theo quy nh c a pháp lu t và i u l Công ty. Ch t a và ng i ghi biên b n ph i ch u trách nhi m v tính trung th c và chính xác c a n i dung biên b n h p H i ng qu n tr .
- 15. H i ng qu n tr có th thành l p và y quy n cho các ti u ban tr c thu c. Thành viên c a ti u ban có th g m m t ho c nhi u thành viên c a H i ng qu n tr và m t ho c nhi u thành viên bên ngoài theo quy t nh c a H i ng qu n tr . Trong quá trình th c hi n quy n h n c y thác, các ti u ban ph i tuân th các quy nh mà H i ng qu n tr ra. Các quy nh này có th i u ch nh ho c cho phép k t n p thêm nh ng ng i không ph i là thành viên H i ng qu n tr vào các ti u ban nêu trên và cho phép ng i ó c quy n bi u quy t v i t cách thành viên c a ti u ban nh ng (a) ph i m b o s l ng thành viên bên ngoài ít h n m t n a t ng s thành viên c a ti u ban và (b) ngh quy t c a các ti u ban ch có hi u l c khi có a s thành viên tham d và bi u quy t t i phiên h p c a ti u ban là thành viên H i ng qu n tr .
- 16. Vi c th c thi quy t nh c a H i ng qu n tr , ho c c a ti u ban tr c thu c H i ng qu n tr , ho c c a ng i có t cách thành viên ti u ban H i ng qu n tr c

coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trường hợp bị vu, cáo buộc thành viên của Hội đồng quản trị có thể có sai sót.

CHƯƠNG VIII

TỔNG GIÁM ĐỐC ĐI U HÀNH, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THỰC KÝ CÔNG TY

Điều 28. Tổ chức máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo máy quản lý chịu trách nhiệm trực tiếp Hội đồng quản trị và trực tiếp lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có một (01) Tổng giám đốc đi u hành, các Phó tổng giám đốc đi u hành và một Kế toán trưởng và các chức danh khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải thực hiện bằng quy quyết định của Hội đồng quản trị thực hiện thông qua một cách hợp thức.

Điều 29. Cán bộ quản lý

1. Theo nghị quyết của Tổng giám đốc đi u hành và các chủ tịch của Hội đồng quản trị, Công ty thực hiện tuyển dụng cán bộ quản lý cần thiết, với số lượng và chất lượng phù hợp với yêu cầu và thông lệ quản lý công ty do Hội đồng quản trị xuất phát từ yêu cầu thực tế. Cán bộ quản lý phải có phẩm chất cần thiết các hoạt động và thực hiện của Công ty thực hiện các mục tiêu ra.
2. Mục tiêu, tinh thần lao động, lợi ích và các điều kiện khác trong hợp đồng lao động của Tổng giám đốc đi u hành do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với nhân viên cán bộ quản lý khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng giám đốc đi u hành.

Điều 30. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhậm chức và quy định của Tổng giám đốc đi u hành

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng quản trị khác làm Tổng giám đốc đi u hành; ký hợp đồng trong đó quy định mục tiêu, thù lao, lợi ích và các điều kiện khác liên quan khác. Thông tin về mục tiêu, trách nhiệm, quy định của Tổng giám đốc đi u hành phải báo cáo kịp thời Hội đồng quản trị hàng năm và nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.
2. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc đi u hành là năm (05) năm và có thể tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hoãn lại các quy định về hợp đồng lao động. Tổng giám đốc đi u hành không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này.
3. Tổng giám đốc đi u hành có những quy định và trách nhiệm sau:
 - a. Thực hiện các quy định của Hội đồng quản trị và chỉ thị công đồng, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch của Công ty của Hội đồng quản trị và chỉ thị công đồng thông qua;
 - b. Quyết định các vấn đề không cần phải có quy định của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay đổi Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thanh toán, t

chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng những quy định của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;

- c. Kiểm soát và các loại cán bộ quản lý mà Công ty cần tuyển dụng Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm những chức vụ của các hoạt động quản lý theo xu hướng của Hội đồng quản trị, và tuân theo Hội đồng quản trị quy định về mặt lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;
 - d. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị quy định số lượng người lao động, mặt lương, trợ cấp, lợi ích, ví dụ về nhiệm vụ, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;
 - e. Chỉ định ngày 20 tháng 10 hàng năm, Tổng giám đốc điều hành phê duyệt Hội đồng quản trị phê duyệt kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp với kế hoạch tài chính năm (05) năm;
 - f. Xu hướng biến pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
 - g. Chọn lựa các bộ phận toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bộ phận toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bộ phận toán hàng năm (bao gồm các bộ phận kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ định kỳ) cho tổng năm tài chính phê duyệt trình Hội đồng quản trị thông qua và phê duyệt báo cáo những thông tin quy định tại các quy định của Công ty;
 - h. Thể hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy định của Công ty, các quy định của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng giám đốc điều hành và pháp luật.
4. Tổng giám đốc điều hành chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quy định của giao và phê duyệt báo cáo các quan này khi cần yêu cầu.
 5. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng giám đốc điều hành khi các thành viên Hội đồng quản trị đồng ý có quy định về quy định tán thành và bổ nhiệm mới Tổng giám đốc điều hành mới thay thế.

Điều 31. Thủ ký Công ty

Khi xét thấy cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản trị tuyển dụng Thủ ký Công ty hỗ trợ Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các nghĩa vụ thu nhập quy định theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Thủ ký Công ty có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

1. Hỗ trợ Chủ tịch Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
2. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quy định và nghĩa vụ của giao;
3. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị Công ty;
4. Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ công đồng và báo cáo quy định và lợi ích hợp pháp của công đồng;

5. Hỗ trợ Công ty trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thực hiện chính sách;
- Thư ký Công ty có trách nhiệm báo cáo thông tin theo các quy định của pháp luật và nội quy Công ty.

CHƯƠNG IX **BAN KIỂM SOÁT**

Điều 32. Kiểm soát viên

4. Số lượng kiểm soát viên của Công ty tối thiểu là ba (03) thành viên, trong đó có ít nhất một (01) thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thuộc Việt Nam. Các kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau:
- a. Kiểm soát viên là自然人 có năng lực hành vi dân sự và không thuộc bất kỳ một thành lập và quản lý doanh nghiệp theo Luật doanh nghiệp.
 - b. Kiểm soát viên phải là người có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm. Kiểm soát viên không được giữ các chức vụ quản lý công ty, có thể không phải là công nhân lao động của công ty;
 - c. Kiểm soát viên không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kế toán chấp hành theo chỉ định của kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty.
 - d. Không phải là vợ hoặc chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác;
 - e. Kiểm soát viên công ty chấp nhận nhiệm vụ, công ty do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên.
 - f. Các Kiểm soát viên bổ nhiệm trong sơ làm Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc sau. Quy định và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do nội quy công ty quy định. Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại công ty.
2. Các công ty có quy định số phiếu bầu quy định tại nghị định liên nhau của các thành viên Ban kiểm soát. Công nhân nhóm công nhân nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền bầu quy định của một (01) thành viên; từ 10% đến dưới 30% của các tổ chức hai (02) thành viên; từ 30% đến dưới 40% của các tổ chức ba (03) thành viên; từ 40% đến dưới 50% của các tổ chức bốn (04) thành viên; từ 50% đến dưới 60% của các tổ chức năm (05) thành viên.
3. Trường hợp số lượng các thành viên Ban kiểm soát thông qua và được vận dụng không số lượng cần thiết, Ban kiểm soát có thể bổ sung thêm thành viên hoặc tách bớt theo cách công ty quy định tại Quy định nội bộ quản trị công ty. Cách Ban kiểm soát bổ nhiệm các thành viên Ban kiểm soát phải công bố rõ ràng và phải công bố thông qua trước khi tiến hành.
4. Các thành viên của Ban kiểm soát do Hội đồng công bố, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá năm (05) năm; kiểm soát viên có thể bị miễn nhiệm không hạn chế.

5. Kiểm soát viên không còn tổ chức thành viên trong các trường hợp sau:

- a) Kiểm soát viên đó không còn tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Khoản 1 Điều 32 của Luật này;
- b) Thành viên đó tổ chức công việc văn bản thông báo công việc chính của Công ty và công việc thu;
- c) Thành viên đó bị rớt tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có bằng chứng chuyên môn chứng minh đó không còn năng lực hành vi dân sự;
- d) Không thể hiện quy định và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tiếp, trừ trường hợp bất khả kháng;
- e) Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau đây:
 - Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc công phân công;
 - Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật này và Điều lệ công ty;
 - Theo quy định của pháp luật khác.

Điều 33. Ban kiểm soát

1. Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát có quy định nhiệm vụ và trách nhiệm theo quy định tại Điều 165 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quy định nhiệm vụ và trách nhiệm sau đây:
 - a. Xuất lập các công ty kiểm toán độc lập, các phí kiểm toán và mức phí có liên quan;
 - b. Thờ luận về kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm tra chuyên nghiệp độc lập hoặc văn phòng pháp lý và mời bổ sung tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty về kinh nghiệm trình chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty nếu cần thiết;
 - c. Kiểm tra các báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý;
 - d. Thờ luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện các kết quả kiểm toán giữa các cuộc kiểm tra nhưng mà kiểm toán viên độc lập mù mịt bàn bạc;
 - e. Xem xét thực tiễn lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phê phán của ban quản lý công ty;
 - f. Xem xét báo cáo của công ty về các hoạt động kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận; và
 - g. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phê phán của ban quản lý.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan nếu có của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thủ ký Công ty phải báo cáo toàn bộ bản sao các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị phải cung cấp cho kiểm soát viên vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị.
3. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần mỗi năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp ít nhất là hai (02) người.

4. Mọi thù lao của các kiểm soát viên do chi phí công quy định. Thành viên của Ban kiểm soát thực thanh toán các khoản chi phí lãi, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.

CHƯƠNG X

NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC ĐI U HÀNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

Điều 34. Trách nhiệm của thành viên

Thành viên Hội đồng quản trị, kiểm soát viên, Tổng giám đốc đi u hành và cán bộ quản lý khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể như nhiệm vụ với cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực vì lợi ích cao nhất của Công ty và vì lợi ích của thành viên mà một người thành viên đi u hành đôi khi không thể tránh khỏi và trong hoàn cảnh nhất định.

Điều 35. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột lợi ích

1. Thành viên Hội đồng quản trị, kiểm soát viên, Tổng giám đốc đi u hành, cán bộ quản lý khác phải công khai các lợi ích liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, kiểm soát viên, Tổng giám đốc đi u hành, cán bộ quản lý khác và những người liên quan tới các thành viên này không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho công ty vì lợi ích cá nhân; không được sử dụng những thông tin có tính chất nội bộ của mình để lợi ích cá nhân hay phục vụ lợi ích của cá nhân khác.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, kiểm soát viên, Tổng giám đốc đi u hành và cán bộ quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát và chính thành viên đó hoặc vì những người có liên quan tới thành viên đó theo quy định của pháp luật. Công ty phải thực hiện công bố thông tin về quy định chi phí công ty hoặc quy định Hội đồng quản trị thông qua các giao dịch nêu trên trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ trên trang thông tin internet của công ty và báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
4. Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, kiểm soát viên, Tổng giám đốc đi u hành, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới thành viên nêu trên, trừ khi chi phí công ty có quy định khác.
5. Thành viên Hội đồng quản trị không được bị ủy quyền về các giao dịch mà thành viên đó hoặc người có liên quan tới thành viên đó tham gia, bao gồm các giao dịch mà lợi ích về mặt tài chính hay phi tài chính của thành viên Hội đồng quản trị đó chắc chắn xác định. Các giao dịch nêu trên phải công bố trong Báo cáo thường niên của công ty.
6. Các thành viên Hội đồng quản trị, kiểm soát viên, Tổng giám đốc đi u hành, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác thực hiện các giao dịch có liên quan.

- 7. Công khai các lợi ích liên quan:** vì công khai hóa lợi ích và nghĩa vụ có liên quan của công ty thể hiện theo quy định sau đây:
- 7.1** Công ty phải lập và cập nhật danh sách những người có liên quan của công ty theo quy định tại Mục 1 của Điều lệ này và các giao dịch của công ty;
- 7.2** Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác của công ty phải kê khai các lợi ích liên quan của họ vì công ty, bao gồm:
- Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sự tham gia góp vốn; và thời gian sự tham gia góp vốn;
 - Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sự tham gia riêng phần vốn góp hơn 10% vốn;
- 7.3** Việc kê khai quy định tại khoản 7.2 của Điều lệ này phải thực hiện trong thời hạn 07 (07) ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải thông báo với công ty trong thời hạn 07 (07) ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung thông tin;
- 7.4** Việc công khai, xem xét, trích lục, sao chép Danh sách những người có liên quan và lợi ích có liên quan phải kê khai quy định tại khoản 7.1 và khoản 7.2 của Điều lệ này thực hiện như sau:
- Công ty phải thông báo Danh sách những người có liên quan và lợi ích có liên quan cho Hội đồng quản trị;
 - Danh sách những người có liên quan và lợi ích có liên quan của người đại diện chính của doanh nghiệp; trường hợp cần thiết có thể lưu giữ một phần hồ sơ toàn bộ nội dung Danh sách nói trên tại các chi nhánh của công ty;
 - Công, việc đi theo quy định của công, thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác có quyền xem xét, trích lục và sao chép một phần hồ sơ toàn bộ nội dung kê khai trong giấy làm việc;
 - Công ty phải tạo điều kiện cho những người quy định tại Mục 7.4 của Điều lệ này tiếp cận, xem, trích lục và sao chép danh sách những người có liên quan của công ty và những nội dung khác một cách nhanh chóng, thuận lợi nhất; không được ngăn cản, gây khó khăn gì về mặt pháp lý trong thời gian quy định. Trình tự, thủ tục xem xét, trích lục và sao chép nội dung kê khai những người có liên quan và lợi ích có liên quan phải thực hiện theo quy định tại Điều lệ công ty.
- 7.5** Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác thể hiện công việc để hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của công ty phụ thuộc vào tiến độ công việc, nội dung của công việc có thể Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các thể hiện khi các thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thể hiện mà không khai báo hoặc không chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có thể họ thu được từ công ty.
- 7.6** Hợp đồng giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Giám đốc, người đại diện khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan nội bộ của công ty, đặc biệt, hợp đồng mà thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Giám đốc, người đại diện khác

ho c nh ng ng i liên quan n h là thành viên, ho c có liên quan l i ích tài chính không b vô hi u hoá trong các tr ng h p sau ây:

- a. i v i h p ng có giá tr nh h n ho c b ng hai m i ph n tr m (20%) t ng giá tr tài s n c ghi trong báo cáo tài chính g n nh t, nh ng n i dung quan tr ng c a h p ng ho c giao d ch c ng nh các m i quan h và l i ích c a thành viên H i ng qu n tr , Ki m soát viên, T ng giám c, ng i i u hành khác ã c báo cáo t i H i ng qu n tr . ng th i, H i ng qu n tr ã cho phép th c hi n h p ng ho c giao d ch ó m t cách trung th c b ng a s phi u tán thành c a nh ng thành viên H i ng qu n tr không có l i ích liên quan;
- b. i v i nh ng h p ng có giá tr l n h n [hai m i ph n tr m(20%)] t ng giá tr tài s n c ghi trong báo cáo tài chính g n nh t, nh ng n i dung quan tr ng c a h p ng ho c giao d ch này c ng nh m i quan h và l i ích c a thành viên H i ng qu n tr , Ki m soát viên, T ng giám c, ng i i u hành khác ã c công b cho các c ông không có l i ích liên quan có quy n bi u quy t v v n ó, và nh ng c ông ó ã thông qua h p ng ho c giao d ch này;
- c. H p ng ho c giao d ch ó c m t t ch c t v n c l p cho là công b ng và h p lý xét trên m i ph ng đi n liên quan n các c ông c a Công ty vào th i i m giao d ch ho c h p ng này c H i ng qu n tr ho c i h i ng c ông thông qua.

Thành viên H i ng qu n tr , Ki m soát viên, T ng giám c, ng i i u hành khác và các t ch c, cá nhân có liên quan t i các thành viên nêu trên không c s d ng các thông tin ch a c phép công b c a Công ty ho c t i t l cho ng i khác th c hi n các giao d ch có liên quan

i u 36. Trách nhi m v thi t h i và b i th ng

1. Thành viên H i ng qu n tr , ki m soát viên, T ng giám c i u hành và cán b qu n lý khác vi ph m ngh a v , trách nhi m trung th c và c n tr ng, không hoàn thành ngh a v c a mình v i s m n cán và n ng l c chuyên môn ph i ch u trách nhi m v nh ng thi t h i do hành vi vi ph m c a mình gây ra.
2. Công ty b i th ng cho nh ng ng i ã, ang ho c có th tr thành m t bên liên quan trong các v khi u n i, ki n, kh i t (bao g m các v vi c dân s , hành chính và không ph i là các v ki n do Công ty là ng i kh i ki n) n u ng i ó ã ho c ang là thành viên H i ng qu n tr , cán b qu n lý, nhân viên ho c là i đi n c Công ty u quy n ho c ng i ó ã ho c ang làm theo yêu c u c a Công ty v i t cách thành viên H i ng qu n tr , cán b qu n lý, nhân viên ho c i đi n theo u quy n c a Công ty, v i i u ki n ng i ó ã hành ng trung th c, c n tr ng, m n cán vì l i ích ho c không ch ng l i l i ích cao nh t c a Công ty, trên c s tuân th lu t pháp và không có b ng ch ng xác nh n r ng ng i ó ã vi ph m nh ng trách nhi m c a mình. Khi th c hi n ch c n ng, nhi m v ho c th c thi các công vi c theo y quy n c a Công ty, thành viên H i ng qu n tr , ki m soát viên, cán b qu n lý, nhân viên ho c là i đi n theo y quy n c a Công ty c Công ty b i th ng khi tr thành m t bên liên quan trong các v khi u n i, ki n, kh i t (tr các v ki n do Công ty là ng i kh i ki n) trong các tr ng h p sau:

- a. Đã hành động trung thực, công minh, minh bạch vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;
 - b. Tuân thủ luật pháp và không có bất kỳ hành vi vi phạm pháp luật nào đã không thể hiện trách nhiệm của mình.
3. Chi phí bất kỳ bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phí thanh toán phát sinh trong thời kỳ hoạt động coi là mức hợp lý khi ghi nhận vào chi phí này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người có trách nhiệm bất kỳ nêu trên.

CHƯƠNG XI QUY ĐỊNH VỀ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 37. Quy định về sách và hồ sơ

1. Công ty có quy định nội quy qua mạng nội bộ quy định, ghi rõ yêu cầu kiểm tra danh sách công đồng, các biên bản họp hội đồng và sao chụp hồ sơ trích lục các hồ sơ có trong giấy làm việc và tài liệu chính của công ty. Yêu cầu kiểm tra do người đi nhận quy định của công đồng phải kèm theo giấy yêu cầu của công đồng mà người đi nhận hồ sơ phải sao công đồng của người yêu cầu này.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, kiểm soát viên, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký công đồng của Công ty, danh sách công đồng và hồ sơ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới công việc của mình và người đi nhận các thông tin này phải có bằng chứng.
3. Công ty phải lưu trữ và những bản sao lưu trữ, Ghi chép nội dung ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu công minh quy định hồ sơ tài sản, nghị quyết hội đồng và Hội đồng quản trị, biên bản họp hội đồng và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị. các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và bất kỳ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tài chính hoặc nội khác với người đi nhận là các công đồng và quan hệ kinh doanh công đồng báo cáo và lưu trữ các giấy tờ này.
4. Công ty phải công bố trên website của công ty.

CHƯƠNG XII CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG OÀN

Điều 38. Công nhân viên và công oàn

1. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm phối hợp chỉ đạo và quản lý thông qua các văn phòng liên quan nhiệm vụ tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và cán bộ quản lý.
2. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm phối hợp chỉ đạo và quản lý thông qua các văn phòng liên quan quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chủ trương, thông lệ và chính sách quản lý tổ chức, nhân sự thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XIII PHÂN PHỐI LĨNH VỰC

Điều 39. Phân phối lợi nhuận

1. Lợi nhuận công quy định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận công của Công ty.
2. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quy định mức chi trả cổ tức ưu tiên cho các cổ đông ưu tiên trước và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quy định này.
3. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
4. Hội đồng quản trị có thể nghị định công thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức ưu tiên và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quy định này.
5. Trường hợp cổ tức hay khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu của chi nhánh ngân hàng, Công ty phải chi trả tiền lãi cho Ngân hàng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên các thông tin chi tiết về ngân hàng do công cung cấp. Trường hợp Công ty chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do công cung cấp mà công có không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho công thanh toán. Việc thanh toán cổ tức và các chi phí niêm yết và giao dịch chứng khoán có thể thực hiện thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.
6. Cổ tức phải thanh toán ngay trong thời hạn sáu (06) tháng, kể từ ngày kết thúc báo cáo lợi nhuận công hàng năm. Hội đồng quản trị lập danh sách công cổ đông nhận cổ tức, xác định mức cổ tức trả cho từng cổ đông, thời hạn và hình thức trả chi nhánh ba mươi (30) ngày trước mỗi lần trả cổ tức. Công theo ngày đó, nghị định ký viết cách công hoặc gửi thư các chứng khoán khác công quy định cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
7. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận có thể thực hiện theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG XIV TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUẢN LÝ, NẾM TÀI CHÍNH VÀ HÌNH THỨC KẾ TOÁN

Điều 40. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài có phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sách pháp luật có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành thực hiện các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc tiền tệ của các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

i u 41. N m tài chính

N m tài chính c a Công ty b t u t ngày u tiên c a tháng 01 hàng n m và k t thúc vào ngày th 31 c a tháng 12. N m tài chính u tiên b t u t ngày c p Gi y ch ng nh n ng ký doanh nghi p và k t thúc vào ngày th 31 c a tháng 12 ngay sau ngày c p Gi y ch ng nh n ng ký doanh nghi p ó.

i u 42. Ch k toán

1. Ch k toán Công ty s d ng là Ch K toán Vi t Nam (VAS) ho c ch k toán khác c B Tài chính ch p thu n.
2. Công ty l p s sách k toán b ng ti ng Vi t. Công ty l u gi h s k toán theo lo i hình c a các ho t ng kinh doanh mà Công ty tham gia. Nh ng h s này ph i chính xác, c p nh t, có h th ng và ph i ch ng minh và gi i trình các giao d ch c a Công ty.
3. Công ty s d ng ng Vi t Nam (ho c ngo i t t do chuy n i trong tr ng h p c c quan nhà n c có th m quy n ch p thu n) làm n v ti n t dùng trong k toán.

CH NG XV BÁO CÁO TH NG NIÊN, TRÁCH NHI M CÔNG B THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG

i u 43. Báo cáo tài chính n m, sáu tháng và quý

1. Công ty ph i l p b n báo cáo tài chính n m theo quy nh c a pháp lu t c ng nh các quy nh c a U ban Ch ng khoán Nhà n c và báo cáo ph i c ki m toán theo quy nh t i i u 45 i u l này, và trong th i h n chín m i (90) ngày k t khi k t thúc m i n m tài chính, ph i n p báo cáo tài chính hàng n m ã c i h i ng c ông thông qua cho c quan thu có th m quy n, y ban Ch ng khoán Nhà n c, S giao d ch ch ng khoán và c quan ng ký kinh doanh.
2. Báo cáo tài chính n m ph i bao g m báo cáo k t qu ho t ng kinh doanh ph n ánh m t cách trung th c và khách quan tình hình v lãi và l c a Công ty trong n m tài chính, b ng cân i k toán ph n ánh m t cách trung th c và khách quan tình hình ho t ng c a Công ty tính n th i i m l p báo cáo, báo cáo l u chuy n ti n t và thuy t minh báo cáo tài chính.
3. Công ty ph i l p và công b các báo cáo sáu tháng và quý theo các quy nh c a U ban Ch ng khoán Nhà n c, S giao d ch ch ng và n p cho c quan thu h u quan và c quan ng ký kinh doanh theo các quy nh c a Lu t Doanh nghi p.
4. Các báo cáo tài chính c ki m toán (bao g m ý ki n c a ki m toán viên), báo cáo sáu tháng và quý c a công ty ph i c công b trên website c a Công ty.
5. Các t ch c, cá nhân quan tâm u c quy n ki m tra ho c sao ch p b n báo cáo tài chính n m c ki m toán, báo cáo sáu tháng và quý trong gi làm vi c c a Công ty, t i tr s chính c a Công ty và ph i tr m t m c phí h p lý cho vi c sao ch p.

i u 44. Báo cáo th ng niên

Công ty ph i l p và công b Báo cáo th ng niên theo các quy nh c a pháp lu t v ch ng khoán và th tr ng ch ng khoán.

CHƯƠNG XVI

KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 45. Kiểm toán

1. Hội đồng công ty thành viên của công ty kiểm toán lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán lập và quy định cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các công ty này tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những ưu tiên và điều kiện thuận lợi của Hội đồng quản trị. Công ty phải chú ý và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán lập sau khi kết thúc năm tài chính.
2. Công ty kiểm toán lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính năm phản ánh các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng ba (03) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
3. Bên sao của báo cáo kiểm toán gửi kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
4. Kiểm toán viên thành viên của kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp hội đồng công ty và các quy định khác thông báo và các thông tin khác liên quan đến hội đồng công ty mà các công ty quy định và các phát biểu ý kiến từ hội đồng công ty có liên quan đến kiểm toán.

CHƯƠNG XVII

CON ĐU

Điều 46. Con đ u

1. Hội đồng quản trị quyết định về hình thức, số lượng và nội dung con dấu của công ty. Nội dung con dấu phải ghi rõ thông tin về Tên công ty; Mã số công ty.
2. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc chịu trách nhiệm và quản lý con dấu theo quy định của Quy chế làm việc của công ty.

CHƯƠNG XVIII

CHẾ ĐỘ THO T R U NG VÀ THANH LÝ

Điều 47. Chế đ ộ tho t r u ng

1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chế độ th o t r u ng trong những trường hợp sau:
 - a. Khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty;
 - b. Tòa án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;
 - c. Giải thể theo thời hạn theo quy định của hội đồng công ty;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty theo thời hạn do hội đồng công ty quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện.
3. Việc giải thể hoặc chế độ th o t r u ng phải thông báo và thực hiện theo trình tự và thủ tục quy định tại Điều 201, 202, 203, 204, 205 của Luật doanh nghiệp và các quy định khác của Pháp luật.

i u 48. Gia h n ho t ng

Th i h n ho t ng c a Công ty là vô th i h n, ngo i tr vi c ch m d t ho t ng theo quy nh t i i u 47 i u l này;

i u 49. Thanh lý

1. Sau khi có m t quy t nh gi i th Công ty, H i ng qu n tr ph i thành l p Ban thanh lý g m ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do i h i ng c ông ch nh và m t (01) thành viên do H i ng qu n tr ch nh t m t công ty k i m toán c l p. Ban thanh lý chu n b các quy ch ho t ng c a mình. Các thành viên c a Ban thanh lý có th c l a ch n trong s nhân viên Công ty ho c chuyên gia c l p. T t c các chi phí liên quan n thanh lý c Công ty u tiên thanh toán tr c các kho n n khác c a Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhi m báo cáo cho c quan ng ký kinh doanh v ngày thành l p và ngày b t u ho t ng. K t th i i m ó, Ban thanh lý thay m t Công ty trong t t c các công vi c liên quan n thanh lý Công ty tr c Toà án và các c quan hành chính.
3. T i n thu c t vi c thanh lý c thanh toán theo th t sau:
 - a. Các chi phí thanh lý;
 - b. T i n l ng và chi phí b o hi m cho công nhân viên;
 - c. Thu và các kho n n p cho Nhà n c;
 - d. Các kho n vay (n u có);
 - e. Các kho n n khác c a Công ty;
 - f. S d còn l i sau khi ã thanh toán t t c các kho n n t m c (a) n () trên ây c phân chia cho các c ông. Các c ph n u ã c u tiên thanh toán tr c.

CHƯƠNG XIX

GIỚI QUY ĐỊNH TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 50. Giới quy định tranh chấp nội bộ

1. Tranh chấp phát sinh tranh chấp hay khi nào có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền và nghĩa vụ của các công đồng theo quy định nội bộ công ty, Luật Doanh nghiệp, các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định là:
 - a. Công vụ Công ty;
 - b. Công vụ Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành hay cán bộ quản lý cao cấp,

Các bên liên quan có thể giải quyết tranh chấp thông qua thương lượng và hòa giải. Tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chỉ từ việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu tố tụng bên trình bày các yếu tố liên quan đến tranh chấp trong vòng ba mươi (30) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, một bên nào có thể yêu cầu Ban Kiểm soát chọn một chuyên gia độc lập hành động với cách là trung tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Tranh chấp không thuộc quy định hòa giải trong vòng sáu (06) tuần kể từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quy định của trung gian hòa giải không có các bên chấp nhận, một bên nào có thể đưa tranh chấp ra Trung tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế.
3. Các bên chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án sẽ thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

CHƯƠNG XX

BỔ SUNG VÀ SỬ DỤNG

Điều 51. Bổ sung và sử dụng

1. Việc bổ sung, sửa đổi nội dung này phải được Hội đồng xem xét quyết định.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa có quy định trong nội dung này hoặc trong trường hợp có những quy định của pháp luật khác với những nội dung trong nội dung này thì những quy định của pháp luật có tính ưu tiên áp dụng và nội dung hoạt động của Công ty.

CHƯƠNG XXI
NGÀY HI LƯU C

Điều 52. Ngày hi u l c

1. B n i u l này g m 21 ch ng, 52 i u c i h i ng c ông Công ty c ph n Xây d ng và Thi t k s 1 nh t trí thông qua ngày 20 tháng 11 n m 2020 t i Thành ph Phan Thi t – T nh Bình Thu n và cùng ch p thu n hi u l c toàn v n c a i u l này.
2. i u l c l p thành m i (10) b n, có giá tr nh nhau, trong ó:
 - a. M t (01) b n n p t i Phòng công ch ng Nhà n c c a a ph ng;
 - b. N m (05) b n ng ký t i c quan chính quy n theo quy nh c a y ban nhân dân Thành ph H Chí Minh;
 - c. B n (04) b n l u gi t i Tr s chính c a Công ty;
3. i u l này là duy nh t và chính th c c a Công ty;
4. Các b n sao ho c trích l c i u l Công ty có giá tr khi có ch ký c a Ch t ch H i ng qu n tr ho c t i thi u m t ph n hai (1/2) t ng s thành viên H i ng qu n tr .

Ch ký c a NG I I DI N THEO PHÁP LU T C A CÔNG TY

Ông H NG TÀI
Ch c danh qu n lý: T ng Giám c